

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1.1 Tổng quan về Thuế GTGT trong doanh nghiệp

1.1.1 Định nghĩa về Thuế GTGT

Thuế giá trị gia tăng (GTGT) ở Việt Nam được hiểu đơn giản là một loại thuế tính trên phần giá trị mà hàng hóa, dịch vụ tăng lên qua từng khâu sản xuất, kinh doanh. Cụ thể, đó là sự chênh lệch giữa giá bán sản phẩm cuối cùng và giá trị các nguyên vật liệu đầu vào. Người tiêu dùng cuối cùng là người trực tiếp chi trả khoản thuế này, trong khi doanh nghiệp có trách nhiệm thu hộ và nộp vào ngân sách nhà nước. Thuế GTGT đóng vai trò quan trọng trong việc cân đối ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế.

1.1.2 Đặc điểm về Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT có các đặc điểm cơ bản sau:

Thuế GTGT là một loại thuế gián thu: Thuế GTGT được thu vào khâu tiêu thụ của hàng hóa, dịch vụ. Đối tượng nộp thuế GTGT là người bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Đối tượng chịu GTGT là người tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cuối cùng.

Thuế GTGT là thuế tiêu dung có nhiều giai đoạn không trùng lặp: Thuế GTGT bắt đầu từ giai đoạn sản xuất, bán hàng, lưu thông hàng hóa trong và ngoài nước và cuối cùng được chuyển đến tay người tiêu dùng. Tuy nhiên thuế GTGT chỉ tính dựa trên giá trị tang thêm ở mỗi giai đoạn của HHDV và từ đó doanh nghiệp sẽ thực hiện nghĩa vụ nộp thuế vào NSNN.

Thuế GTGT là một thuế có tính lũy thoái so với thu nhập, bởi vì khi hai đối tượng tiêu dung có mức thu nhập khác nhau mua cùng một loại hàng hóa hoặc dịch vụ nào đó họ đều phải chịu cùng một mức thuế đến từ nhà sản xuất.

Thuế GTGT được đánh theo nguyên tắc điểm đến: Thuế GTGT căn cứ vào thân phận cư trú của người tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ mà không dựa vào nguồn gốc tạo ra hàng hóa, dịch vụ. Quyền đánh thuế GTGT thuộc về quốc gia – nơi mà hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ được sản xuất ra.

Thuế GTGT có phạm vi điều tiết rộng: Thuế GTGT đánh vào hầu hết các hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống con người. Số lượng hàng hóa, dịch vụ thuộc diện miễn thuế GTGT theo thông lệ quốc tế thường rất ít.

Đối tượng chịu thuế GTGT

Các HHDV chịu thuế khi phát sinh hoạt động mua bán, trao đổi, tiêu dùng, sản xuất hoặc cung ứng. Thuế GTGT được áp dụng ở các khâu từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng cuối cùng trong nền kinh tế.

Đối tượng không chịu thuế GTGT

Được quy định tại Điều 5 Luật Thuế GTGT 2008 (được sửa đổi qua các năm 2013, 2014, 2016) bao gồm:

- Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.
- Sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng, bao gồm trứng giống, con giống, cây giống, hạt giống, tinh dịch, phôi, vật liệu di truyền.
- Tưới, tiêu nước; cày, bừa đất; nạo vét kênh, mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp; dịch vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.
- Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ; thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác.
- Sản phẩm muối được sản xuất từ nước biển, muối mỏ tự nhiên, muối tinh, muối i-ốt mà thành phần chính là Na-tri-clo-rua (NaCl).
- Nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do Nhà nước bán cho người đang thuê. Chuyển quyền sử dụng đất.
- Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm. Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y, bao gồm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi; dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.

- Dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và In-ter-net phổ cập theo chương trình của Chính phủ.
- Dịch vụ duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ.
- Duy tu, sửa chữa, xây dựng bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo đối với các công trình văn hóa, nghệ thuật, công trình phục vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và nhà ở cho đối tượng chính sách xã hội.
- Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật.

Đối tượng nộp thuế GTGT

“Người nộp thuế là: tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh HHDV vụ chịu thuế tại Việt Nam không phân biệt mục đích sử dụng, hình thức, cơ sở kinh doanh và tổ chức, cá nhân nhập khẩu HHDV từ nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế GTGT”. (Điều 3, Thông tư 219/2013/TT-BTC).

1.1.3 Vai trò của Thuế GTGT

Thuế GTGT có tác dụng điều tiết thu nhập của tổ chức, cá nhân tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT.

“Thuế GTGT là khoản thu quan trọng của Ngân sách Nhà nước. Ở Việt Nam, thuế GTGT hiện nay chiếm tỷ trọng khoảng 20 – 30% trong tổng thu từ thuế, phí và lệ phí”. (Nghị định 126/2021/NĐ-CP)

Thuế GTGT không được tính hai lần vì loại thuế này chỉ tính trên giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ qua các khâu sản xuất, lưu thông, tiêu dùng và không tính trên giá trị đã tính thuế trên giá trị gia tăng ở tất cả các khâu trước đó. Số thuế đã nộp ở các khâu trước được khấu trừ ở các khâu sau, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích chuyên môn hóa sản xuất và hợp tác, nâng cao hiệu quả kinh tế, phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường.

khuyến khích xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ thông qua việc áp dụng thuế suất 0%. Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ không những không phải nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu xuất khẩu mà còn được hoàn toàn bộ số thuế đầu vào đã thu ở khâu trước. Điều này có tác dụng giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh về giá của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên toàn thế giới, thị trường quốc

tế. Đẩy mạnh việc thực hiện chế độ kế toán; Sử dụng hóa đơn, chứng từ và thanh toán qua ngân hàng.

1.1.4 Căn cứ và phương pháp tính thuế giá trị gia tăng

a) Căn cứ tính thuế GTGT:

Căn cứ vào Điều 6 Thông tư 219/2013/TT-BTC quy định như sau:

“Thuế GTGT = Giá tính thuế GTGT x Thuế suất thuế GTGT”

Trong đó:

Giá tính thuế GTGT:

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC quy định về giá tính thuế giá trị gia tăng như sau:

- Đối với HHDV do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT. Đối với HHDV chịu thuế TTĐB là giá bán đã có thuế TTĐB nhưng chưa có thuế GTGT.
- Đối với hàng hóa chịu thuế BVMT là giá bán đã có thuế BVMT nhưng chưa có thuế GTGT; đối với hàng hóa vừa chịu thuế TTĐB, vừa chịu thuế BVMT là giá bán đã có thuế TTĐB, thuế BVMT nhưng chưa có thuế GTGT.
- Đối với hàng hóa nhập khẩu là giá nhập tại cửa khẩu cộng với thuế NK (nếu có), cộng với thuế TTĐB (nếu có), cộng với thuế BVMT (nếu có). Giá nhập tại cửa khẩu được xác định theo quy định về giá tính thuế hàng NK.
- Trường hợp hàng hóa NK được miễn, giảm thuế NK thì giá tính thuế GTGT là giá NK cộng với thuế NK xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm.
- Đối với sản phẩm, HHDV dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương, là giá tính thuế GTGT của HHDV cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.
- Giá tính thuế đối với sản phẩm, HHDV tiêu dùng nội bộ.
- Hàng hóa luân chuyển nội bộ như hàng hóa được xuất để chuyển kho nội bộ, xuất vật tư, bán thành phẩm, để tiếp tục quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc HHDV do cơ sở kinh doanh xuất hoặc cung ứng sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh thì không phải tính, nộp thuế GTGT.
- Thuế suất thuế GTGT

Giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 sẽ áp dụng 03 mức thuế suất là 0%, 5% và 10%.

Thuế suất 0%:

Căn cứ tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thuế suất 0% được ban hành như sau:

- Áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%

Thuế suất 5%:

Căn cứ tại Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thuế suất 0% được ban hành như sau:

- Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt, không bao gồm các loại nước uống đóng chai, đóng bình và các loại nước giải khát khác thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất 10%.
- Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng bao gồm:
- Quặng để sản xuất phân bón là các quặng làm nguyên liệu để sản xuất phân bón như quặng Apatit dùng để sản xuất phân lân, đất bùn làm phân vi sinh;
- Thuốc phòng trừ sâu bệnh bao gồm thuốc bảo vệ thực vật theo Danh mục thuốc bảo vệ thực vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh khác;
- Các chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng.

Thuế suất 10%:

Căn cứ tại Điều 11 Thông tư 219/2013/TT-BTC thuế suất 10% được ban hành như sau:

- Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.
- Cơ sở kinh doanh nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau phải khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại HHDV; nếu cơ sở kinh doanh không xác định theo từng mức thuế suất thì phải tính và nộp thuế theo mức thuế suất cao nhất của HHDV mà cơ sở sản xuất, kinh doanh.

b) Phương pháp tính thuế GTGT

❖ Phương pháp khấu trừ thuế

Đối tượng áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT

Doanh nghiệp đang hoạt động có doanh thu hàng năm từ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ. Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định, máy móc, thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên và tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu, khí nộp thuế theo phương pháp khấu trừ do bên Việt Nam kê khai khấu trừ nộp thay. Ngoài ra còn có các cơ sở tự nguyện đăng ký sử dụng phương pháp khấu trừ.

Công thức theo phương pháp khấu trừ thuế GTGT

Số thuế GTGT phải nộp = Số thuế GTGT đầu ra – Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Trong đó:

- Số thuế GTGT đầu ra = tổng số thuế GTGT của HHDV bán ra ghi trên hoá đơn GTGT.
- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ = tổng số thuế GTGT ghi trên hoá đơn GTGT mua HHDV

Trường hợp những hoá đơn đặc thù như tem, vé cược vận tải, vé xổ kiến thiết, trên hoá đơn có thể hiện giá đã bao gồm thuế GTGT thì phải tách thuế theo công thức sau:

Giá chưa thuế = Giá thanh toán (tiền bán tem, vé)/(1 + thuế suất (%))

- Từ công thức trên ta có kết quả:
 - Nếu ra số dương tức là: đầu vào > đầu ra: thì số thuế này được khấu trừ và sẽ chuyển sang kỳ sau.
 - Nếu ra số âm tức là: đầu vào < đầu ra: thì số này doanh nghiệp phải nộp vào NSNN

❖ Phương pháp trực tiếp

Đối tượng áp dụng phương pháp trực tiếp GTGT

Theo quy định tại Điều 11 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 thì phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- Cơ sở kinh doanh và tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng có thu nhập phát sinh tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ;
- Hoạt động mua bán vàng, bạc, đá quý.

Công thức theo phương pháp trực tiếp thuế GTGT

Đối với hoạt động mua bán vàng, bạc, đá quý:

Số thuế VAT phải nộp = Giá trị gia tăng x Thuế suất thuế VAT

Trong đó:

- Giá trị gia tăng của vàng, bạc, đá quý được xác định bằng giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý bán ra trừ giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý mua vào tương ứng.
- Thuế suất thuế VAT của hoạt động mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý là 10%

Đối với các hoạt động khác (không mua bán vàng, bạc, đá quý):

Số thuế VAT phải nộp = Giá trị gia tăng x Thuế suất thuế VAT

Trong đó tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

- Đối với dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;
- Đối với hoạt động phân phối, cung cấp hàng hoá: 1%;
- Đối với sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;
- Đối với hoạt động kinh doanh khác: 2%

1.1.5 Kê khai, kê khai và hoàn thuế GTGT

Kê khai thuế

Hồ sơ khai thuế GTGT gồm: Tờ khai thuế theo mẫu 01/GTGT (đối với công ty áp dụng phương pháp khấu trừ) hoặc 04/GTGT (đối với công ty áp dụng phương pháp trực tiếp).

“Theo Điều 44 Luật số 1. Theo Nghị định số 38/2019/QH14 của Cục Quản lý thuế, Quốc hội đã quy định thời hạn nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng hàng tháng sẽ áp dụng là ngày 20 của tháng ngay sau tháng tài chính. Sinh”.

“Ngoài ra, trong trường hợp không có thuế GTGT đầu vào, đầu ra, thương nhân luôn kê khai đầy đủ, chính xác mẫu tờ khai và chịu trách nhiệm về việc kê khai này. (Điều 10, Thông tư 156/2013/TT-BTC)”.

Kì kê khai thuế GTGT

Theo Điều 15 Thông tư 151/2014/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung điểm b, Khoản 2 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC như sau:

- *Khai thuế theo tháng:*
 - Áp dụng đối với người nộp thuế giá trị gia tăng có tổng doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề lớn hơn 50 tỷ đồng.
 - Thời gian nộp tờ khai thuế theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.
- *Khai thuế theo quý:*
 - Áp dụng đối với người nộp thuế giá trị gia tăng có tổng doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống.
 - Áp dụng đối với người nộp thuế mới bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh việc khai thuế GTGT được thực hiện theo quý. Sau khi sản xuất kinh doanh đủ 12 tháng thì từ năm dương lịch tiếp theo sẽ căn cứ theo mức doanh thu bán HHDV của năm dương lịch trước liền kề (đủ 12 tháng) để thực hiện khai thuế GTGT theo tháng hay theo quý.
- *Khai thuế theo năm:*
 - Áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán
 - Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm; chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ khai thuế năm;
 - Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế;
 - Chậm nhất là ngày 15 tháng 12 của năm trước liền kề đối với hồ sơ khai thuế khoán của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán; trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới kinh doanh thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế khoán chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bắt đầu kinh doanh.

Hoàn thuế GTGT:

- Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.
- “Đồng thời, công ty có quyền yêu cầu hoàn thuế kể cả trong trường hợp gộp, chia, giải thể khi có số thuế nộp thừa theo một số quyết định hoàn thuế cụ thể của cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật. quy định của pháp luật.” (Điều 18, Thông tư 219/2013/TT-BTC).

Nhìn chung, ở góc độ doanh nghiệp, việc hoàn thuế VAT sẽ mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cần thiết để giải quyết các vấn đề tài chính trong bối cảnh thị trường nhiều biến động trong thời gian tới. Ngoài ra, quy định hoàn thuế VAT cũng giúp thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, từ đó giúp cải thiện thị trường cạnh tranh của đất nước chúng ta thông qua mối quan hệ với bạn bè trên thế giới.

1.1.6 Quyết toán và nộp thuế GTGT

Quyết toán thuế:

- Tất cả các doanh nghiệp kinh doanh (trừ hộ gia đình vừa và nhỏ) đều phải thực hiện việc lập và gửi quyết toán thuế GTGT hàng năm đến cơ quan thuế.
- Quyết toán thuế GTGT được thực hiện theo năm dương lịch và hạn cuối đăng ký nộp thuế là không quá 60 ngày kể từ ngày 31/12 của năm đó.

Nộp thuế:

- Khi người nộp thuế tính thuế thì ngày đến hạn nộp thuế là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.
- “Trường hợp cơ quan thuế tính số thuế phải thu thì kỳ nộp thuế được tính theo thời gian ghi trên thông báo của cơ quan thuế. Người nộp thuế có nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn và đầy đủ”. (Điều 55 Luật số 38/2019/QH14).

1.1.7 Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thuế GTGT

❖ Kế toán thuế GTGT đầu vào

✓ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT đầu vào được cơ quan thuế chấp nhận

- Tờ khai thuế GTGT
- Bảng kê hóa đơn chứng từ
- Phiếu ủy nhiệm chi, phiếu chi và giấy báo nợ đến từ ngân hàng.
- Hóa đơn, chứng từ đặc thù như: vé máy bay, phiếu thu tiền bảo hiểm,...

✓ *Các loại sổ sách*

- Sổ cái TK 133
- Sổ chi tiết TK1331
- Sổ nhật kí chung

❖ **Kế toán thuế GTGT đầu ra**

✓ *Chứng từ sử dụng:*

- Hóa đơn GTGT
- Bảng kê hóa đơn HHDV bán ra
- Giấy báo có của ngân hàng
- Tờ khai, quyết toán thuế GTGT,...
- Một số chứng từ khác như: phiếu thu, phiếu xuất kho,...

Doanh nghiệp có thể đăng ký với cơ quan thuế để thiết kế, in mẫu hóa đơn đại diện thương mại của riêng mình. Tuy nhiên, phải tôn trọng mẫu chung do ban tổ chức ban hành. Mẫu hóa đơn sẽ được gọi là hóa đơn đặc biệt và đặc biệt hơn là không công ty nào được phép sao chép mẫu hóa đơn với công ty khác.

Các loại sổ sách:

- Sổ cái TK 331
- Sổ chi tiết TK 3331
- Sổ nhật kí chung

1.1.8 Tài khoản kế toán dùng trong kế toán thuế GTGT

Kế toán thuế GTGT đầu vào

TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ

TK 133 có 2 TK cấp 2:

- TK 1331 – Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của HHDV
- TK 1332 – Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của TSCĐ

❖ Nguyên tắc kế toán

Tài khoản 133 dùng để phản ánh tổng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, đã khấu trừ và doanh nghiệp vẫn cần khấu trừ. Kế toán viên cần phân biệt giữa thuế GTGT được khấu trừ và thuế GTGT không được khấu trừ. Nếu không hạch toán riêng được thì thuế GTGT đầu vào sẽ được hạch toán vào tài khoản 133. Ngoài ra, cuối kỳ kế toán cần xác định rõ cả số thuế GTGT được khấu trừ và không được khấu trừ.

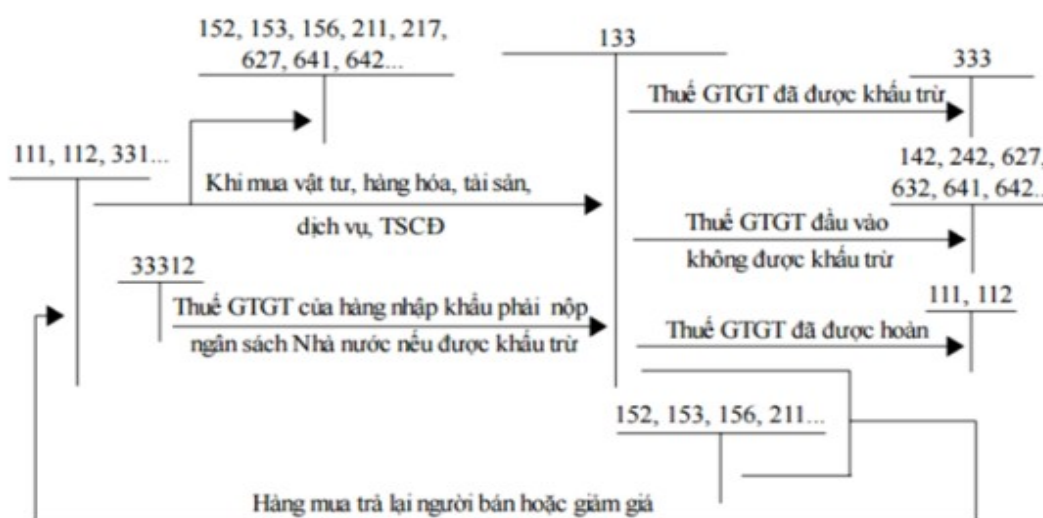
Kế toán xác định giá trị tài sản mua lại, chi phí sản xuất kinh doanh, giá vốn hàng bán theo từng trường hợp cụ thể không được khấu trừ thuế GTGT. Cần đảm bảo tuân thủ các quy định về thuế GTGT của Việt Nam khi xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ cũng như trong quá trình kê khai, quyết toán, nộp thuế.

Kết cấu tài khoản 133

Nợ	Có
SDDK: Số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ trong kỳ.	
Số phát sinh tăng: Số thuế GTGT đầu vào phát sinh tăng trong kỳ (được khấu trừ).	Số phát sinh giảm: Số thuế GTGT đầu vào đã được khấu trừ. Kết chuyển số GTGT đầu vào không được khấu trừ. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa đã mua bị trả lại, được giảm giá. Số thuế GTGT đầu vào được hoàn lại.
Dư nợ: số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ. Số thuế GTGT được hoàn lại nhưng chưa được chi trả.	

Sơ đồ 1.1: Kết cấu TK133

❖ **Hạch toán một số nghiệp vụ liên quan đến thuế GTGT đầu vào**



Sơ đồ 1.2: Hạch toán thuế GTGT đầu vào

(Nguồn: Tác giả vẽ theo Thông tư 200/TT-BTC)

Kế toán thuế GTGT đầu ra

Tài khoản 3331 – Thuế GTGT phải nộp.

Tài khoản 3331 được sử dụng để quản lý tất cả các khoản thuế GTGT liên quan đến hoạt động kinh doanh của DN. Cụ thể là tài khoản này ghi nhận số thuế GTGT mà DN phải nộp cho NSNN khi bán hàng hoặc nhập khẩu HH, đồng thời cũng phản ánh số thuế GTGT mà DN được khấu trừ khi có trường hợp như HH bị trả lại hoặc giảm giá, Để quản lý chi tiết hơn thì tài khoản 3331 được chia thành hai tài khoản cấp 2 là:

- 33311 (Thuế GTGT đầu ra)
- 33312 (Thuế GTGT hàng nhập khẩu)

❖ **Nguyên tắc kế toán**

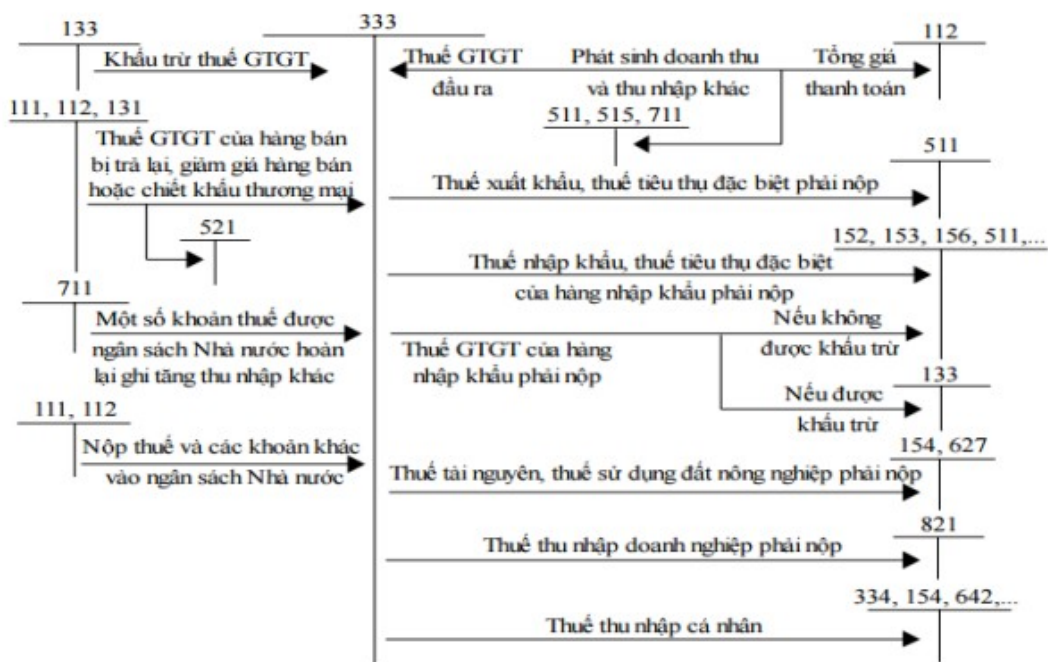
Để tránh vi phạm pháp luật và các khoản phạt, DN cần thường xuyên kiểm tra và nộp thuế đúng hạn. Kế toán viên có trách nhiệm kê khai đầy đủ các khoản thuế mà DN phát sinh trong quá trình kinh doanh. Việc theo dõi thuế GTGT một cách chi tiết giúp DN dễ dàng quản lý và tính toán số tiền thuế phải nộp cho nhà nước.

❖ **Kết cấu tài khoản 3331**

Sơ đồ 1.3: Kết cấu tài khoản 3331

Nợ	Có
SDDK: Số thuế GTGT đã nộp thừa còn tồn đầu kỳ.	SDDK: số thuế GTGT phải nộp của kỳ trước
Số phát sinh giảm: Số thuế GTGT được khấu trừ. Số thuế GTGT được miễn giảm Số thuế GTGT đã nộp vào NSNN	Số phát sinh tăng: Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp. Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào NSNN.
SDCK: số thuế GTGT đã nộp thừa vào NSNN.	SDCK: số thuế GTGT còn phải nộp vào NSNN đến cuối kỳ kế toán.

Hạch toán một số nghiệp vụ liên quan đến thuế GTGT đầu ra



Sơ đồ 1.4: Hạch toán thuế GTGT đầu ra

(Nguồn: Tác giả vẽ theo Thông tư 200/TT-BTC)

1.2 Ý nghĩa và sự cần thiết của thuế GTGT

1.2.2 Ý nghĩa

Thuế GTGT không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc tăng nguồn thu ngân sách mà còn góp phần vào việc tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, thúc đẩy công bằng xã hội và phát triển kinh tế bền vững.

Nguồn thu quan trọng cho ngân sách nhà nước: Thuế GTGT là một trong những nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Khoản thu này được sử dụng để đầu tư vào các dịch vụ công cộng như y tế, giáo dục, cơ sở hạ tầng, và các chương trình phúc lợi xã hội.

Khuyến khích minh bạch trong kinh doanh: Yêu cầu các doanh nghiệp phải ghi chép và báo cáo đầy đủ các giao dịch mua bán, từ đó giúp tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh và giảm thiểu gian lận thuế.

Công bằng trong hệ thống thuế: Thuế GTGT là một loại thuế tiêu dung, nghĩa là người tiêu dung cuối cùng sẽ chịu thuế này. Người giàu thường tiêu dung nhiều hơn nên sẽ phải góp nhiều thuế hơn, từ đó giúp phân phối lại thu nhập một cách công bằng hơn.

Khuyến khích xuất khẩu: Trong hầu hết các hệ thống GTGT, HHDV xuất khẩu thường được miễn hoặc giảm thuế. Điều này giúp hàng hóa của quốc gia có giá cạnh tranh hơn trên thị trường quốc tế và thúc đẩy xuất khẩu.

Phù hợp với hội nhập quốc tế: Hệ thống GTGT được áp dụng rộng rãi trên toàn thế giới và là một tiêu chuẩn trong các hiệp định thương mại quốc tế. Điều này giúp các doanh nghiệp dễ dàng tham gia vào thị trường quốc tế và cạnh tranh một cách công bằng với các đối tác nước ngoài.

Ổn định nguồn thu ngân sách: Giúp chính phủ có thể lên kế hoạch và điều chỉnh các chính sách tài chính một cách hiệu quả, từ đó đảm bảo sự ổn định kinh tế và phát triển bền vững.

1.2.3 Sự cần thiết của thuế GTGT

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu ngày càng phát triển và phức tạp, việc nghiên cứu về thuế giá trị gia tăng (VAT) trở thành một nhu cầu cấp thiết. Thuế giá trị gia tăng không chỉ là một nguồn thu quan trọng cho ngân sách nhà nước mà còn là công cụ quản lý kinh tế hiệu quả. Để đảm bảo hệ thống thuế này hoạt động hiệu quả và công

bằng, cần phải có những nghiên cứu sâu rộng và toàn diện về nhiều khía cạnh của nó. Bài viết này sẽ trình bày lý do tại sao việc nghiên cứu về thuế giá trị gia tăng là cần thiết và những lợi ích mà nó mang lại cho cả nền kinh tế và xã hội.

Trước hết, việc nghiên cứu về thuế giá trị gia tăng giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cơ cấu và cơ chế hoạt động của loại thuế này. Từ việc tìm hiểu các quy định pháp lý, cách tính toán và thu thập VAT, cho đến quy trình quản lý và kiểm soát thuế, tất cả đều cần được nghiên cứu kỹ lưỡng. Điều này giúp đảm bảo rằng hệ thống thuế được thiết kế và vận hành một cách hiệu quả, minh bạch và công bằng.

Thứ hai, nghiên cứu về VAT còn giúp đánh giá tác động của nó đến nền kinh tế và xã hội. Việc áp dụng thuế giá trị gia tăng có thể ảnh hưởng lớn đến hành vi tiêu dùng, sản xuất và phân phối thu nhập trong xã hội. Nghiên cứu kỹ lưỡng giúp chúng ta hiểu rõ hơn về những tác động này, từ đó đề xuất các chính sách phù hợp để giảm thiểu những tác động tiêu cực và tối ưu hóa lợi ích kinh tế.

Cuối cùng, nghiên cứu về thuế giá trị gia tăng là cần thiết để phát triển và cải thiện chính sách thuế. Dựa trên các kết quả nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách có thể đưa ra các biện pháp cải thiện hệ thống thuế, giảm thiểu gian lận thuế, tăng cường hiệu quả quản lý và thu thập thuế. Hơn nữa, nghiên cứu cũng giúp chúng ta so sánh và học hỏi từ kinh nghiệm của các quốc gia khác, từ đó điều chỉnh và hoàn thiện chính sách thuế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong nước.

Tóm lại, việc nghiên cứu về thuế giá trị gia tăng là vô cùng cần thiết và mang lại nhiều lợi ích to lớn cho cả nền kinh tế và xã hội. Nó không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về hệ thống thuế này mà còn đóng góp vào việc phát triển các chính sách thuế công bằng, hiệu quả và bền vững.

1.3 Luật, nghị định, thông tư

1.3.1 Luật:

Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Luật số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014;

- Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;
- Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

1.3.2 Nghị định:

Dưới đây là tổng hợp các Nghị định hướng dẫn Luật thuế GTGT còn hiệu lực:

- Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế GTGT đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 12/2015/NĐ-CP, Nghị định 100/2016/NĐ-CP và Nghị định 146/2017/NĐ-CP
- Nghị định 146/2017/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định 100/2016/NĐ-CP và 12/2015/NĐ-CP
- Nghị định 100/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế sửa đổi
- Nghị định 12/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế
- Nghị định 91/2014/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định quy định về thuế
- Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật thuế GTGT.

1.3.3 Thông tư:

Theo đó, các thông tư hướng dẫn Luật thuế GTGT còn hiệu lực bao gồm:

- Thông tư 13/2023/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 49/2022/NĐ-CP
- Thông tư 43/2021/TT-BTC sửa đổi Khoản 11 Điều 10 Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế GTGT và Nghị định 209/2013/NĐ-CP Luật Thuế GTGT (đã được sửa đổi tại Thông tư 26/2015/TT-BTC) do Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 93/2017/TT-BTC sửa đổi Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi tại Thông tư 119/2014/TT-BTC) và bãi bỏ Khoản 7 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

- Thông tư 173/2016/TT-BTC sửa đổi khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi theo Thông tư 119/2014/TT-BTC, 151/2014/TT-BTC, 26/2015/TT-BTC) do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 92/2015/TT-BTC hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế 71/2014/QH13 và Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 26/2015/TT-BTC hướng dẫn thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP, sửa đổi Thông tư 39/2014/TT-BTC về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ do Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 151/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 91/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định quy định về thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 119/2014/TT-BTC sửa đổi Thông tư 156/2013/TT-BTC, 111/2013/TT-BTC, 219/2013/TT-BTC, 08/2013/TT-BTC, 85/2011/TT-BTC, 39/2014/TT-BTC và 78/2014/TT-BTC để cải cách, đơn giản thủ tục hành chính về thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật thuế GTGT và Nghị định 209/2013/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 150/2010/TT-BTC hướng dẫn về thuế GTGT và thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ quan báo chí do Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 92/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 72/2014/TT-BTC quy định về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 72/2014/TT-BTC về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

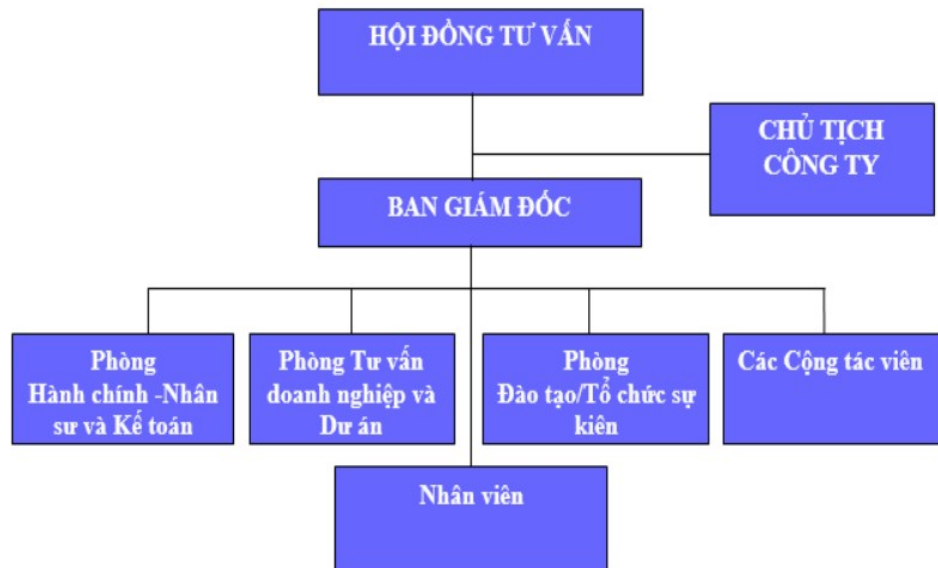
CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ GTGT TẠI CÔNG TY
LUẬT TNHH TRILAW

2.1 Giới thiệu về Công ty TNHH LUẬT TRILAW

2.1.1 Thông tin công ty

Logo	
Tên giao dịch tiếng Việt	Công ty Luật TNHH TRILAW
Địa chỉ	P1508, Tầng 15, TN Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
Mã số thuế	0303887461
Người đại diện pháp luật	Phạm Minh Hoàng
Ngày thành lập	20-07-2005
Số điện thoại	9061560
Website	https://trilaw.com.vn/
Ngành nghề kinh doanh	Tư vấn pháp luật

a. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty Luật TNHH TRILAW



Sơ đồ: 2.1 Bộ máy quản lý của công ty

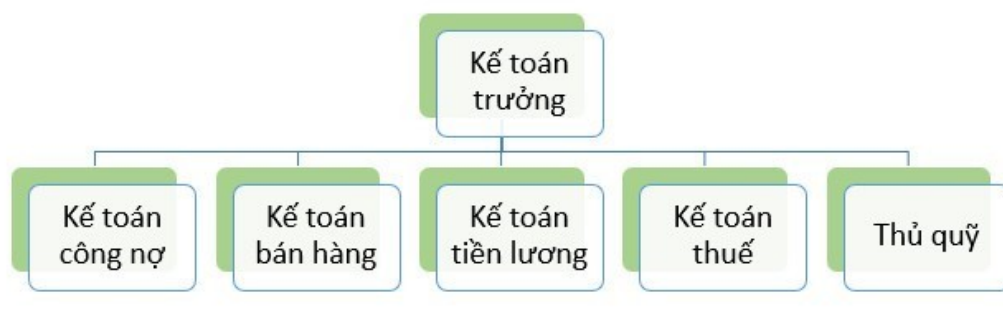
b. Mô tả nhiệm vụ các phòng ban

Phòng nhân sự: Tuyển dụng được hiểu là quá trình tìm kiếm và lựa chọn ứng viên phù hợp với vị trí công việc mà công ty đang tìm kiếm. Để đạt được thành công, một DN cần biết cách sử dụng hiệu quả các nguồn lực của mình, trong đó không thể không nhắc tới nguồn lực nhân sự. Hiện nay, thị trường đang không ngừng biến động, do đó cách duy nhất để giúp DN tồn tại và tiếp tục phát triển là có một chiến lược kinh doanh xuất sắc. Tuy nhiên, điều này lại phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ nhân sự của DN. Do vậy, phòng nhân sự cần thực hiện tốt chức năng tuyển dụng đảm bảo chất lượng nguồn nhân sự để DN hoạt động hiệu quả và từng bước đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Phòng kế toán: theo dõi sự vận động vốn của công ty và phản ánh về hoạt động diễn ra với ban quản lí cũng như các vấn đề liên quan. Lên kế hoạch kinh doanh, tài chính theo tháng, quý, năm hoạt động. Thực hiện các công việc liên quan đến kế toán, tài chính theo quy định được ban hành của nhà nước. Hạch toán chính xác, đầy đủ, kịp thời về các khoản thu chi, nguồn vốn và nợ trong doanh nghiệp.

c. Tổ chức hệ thống kế toán

Sơ đồ phòng Kế toán của Công ty Luật TNHH TRILAW



Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp

d. Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận

❖ Kế toán trưởng

- Chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc và các cơ quan pháp luật về toàn bộ công việc kế toán của mình tại công ty. Có nhiệm vụ theo dõi chung, chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức phân công kiểm tra các công việc của nhân viên kế toán.

❖ **Kế toán tổng hợp**

- Thực hiện công tác cuối kỳ, có thể giữ sổ cái tổng hợp cho tất cả các phần hành ghi sổ cái tổng hợp, lập báo cáo nội bộ cho bên ngoài đơn vị theo định kỳ báo cáo hoặc yêu cầu đột xuất

❖ **Kế toán TSCĐ:**

- Nhận và cập nhật chứng từ về TSCĐ, kiểm tra xác nhận TSCĐ khi nhập.
- Lập biên bản bàn giao và bàn giao tài sản cho đơn vị (bộ phận) công ty.
- Lập và giao biên bản bàn giao trách nhiệm sử dụng tài sản.
- Tập hợp chi phí XDCB, chi phí sửa TSCĐ, chi phí sửa chữa nhà xưởng, lập quyết toán XDCB, chi phí sửa chữa hoàn thành.
- Cập nhật tăng giảm TSCĐ, lập danh sách tăng giảm TSCĐ từng tháng, năm.
- Xác định thời gian khấu hao TSCĐ (theo khung qui định nhà nước), tính khấu hao TSCĐ, chuyển số liệu khấu hao tháng cho từng bộ phận để hạch toán.
- Lập biên bản thanh lý TSCĐ.
- Lập thẻ TSCĐ, sổ TSCĐ, Hồ sơ TSCĐ.
- Lập danh mục hồ sơ, tài liệu tài sản, sắp xếp và lưu hồ sơ TSCĐ.
- Kiểm kê TSCĐ 6 tháng hoặc cuối năm.
- Cung cấp số liệu và tài liệu liên quan về TSCĐ khi có yêu cầu của phòng kế toán.

❖ **Kế toán tiền lương**

- Ghi chép và phản ánh kịp thời và đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về số lượng và chất lượng lao động, tình hình sử dụng thời gian lao động và kết quả lao động.
- Tính toán chính xác chế độ về các khoản tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động.
- Xây dựng thang bảng lương để tính lương và nộp cho cơ quan bảo hiểm.
- Kiểm tra tình hình sử dụng quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ. Tính toán và phân bổ chính xác, đúng đối tượng các khoản tiền lương, khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh.
- Lập báo cáo về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ thuộc phạm vi trách nhiệm của kế toán.

❖ **Kế toán bán hàng (Sales Accountant)**

- Xuất hóa đơn cho khách hàng;
- Căn cứ các chứng từ liên quan đến hoạt động bán hàng để ghi vào sổ sách kế toán như sổ chi tiết doanh thu, chi phí..., đồng thời lập các báo cáo bán hàng và những báo cáo liên quan khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

❖ **Kế toán thuế**

- Tổng hợp: Thu thập, tập hợp các hóa đơn, chứng từ kế toán liên quan các loại thuế của công ty: thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT,... Trong đó, chứng từ kế toán thuế GTGT gồm hóa đơn GTGT đầu ra khi doanh nghiệp bán hàng hoặc cung ứng dịch vụ; hóa đơn GTGT đầu vào khi doanh nghiệp mua hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ phục vụ sản xuất – kinh doanh. Những giấy tờ này chính là căn cứ để kê khai, hạch toán kế toán thuế.
- Xử lý: Kê khai, hiệu chỉnh để đảm bảo độ chính xác (hợp lý, hợp lệ và hợp pháp) của các chứng từ kế toán thuế để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh (nếu có) như lập sai hóa đơn, cháy, mất hoặc hỏng hóa đơn v.v.
- Phân loại và sắp xếp: Sắp xếp hóa đơn, chứng từ theo bộ, theo trình tự thời gian, theo phân loại đầu vào – đầu ra, theo nghiệp vụ kinh tế phát sinh để thuận tiện cho công việc quản lý.
- Lưu trữ: Lưu trữ 10 năm (đối với hóa đơn thông thường) hoặc 5 năm (đối với các chứng từ như phiếu thu – chi, nhập – xuất).

❖ **Kế toán kho:**

- Trong suốt quá trình xuất, nhập hàng hóa từ kho, nhân viên kế toán kho sẽ có trách nhiệm trực tiếp quản lý hoạt động và ghi chép lại các số liệu, chứng từ hàng hóa và sau đó báo cáo cho cấp trên.
- Tiếp theo, kế toán kho sẽ tiến hành thống kê số lượng, kiểm tra và phân loại để biết được hạn sử dụng của hàng hóa, từ đó có phương án xử lý hàng tồn trước khi hết hạn, tránh gây tổn thất cho doanh nghiệp.
- Những dữ liệu được thống kê sau đó sẽ được gửi cho cấp trên và các phòng ban liên quan để xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh phù hợp nhất.

2.1.2 Các đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty Luật TNHH TRILAW

a. Chính sách, phương pháp và nguyên tắc kế toán áp dụng tại công ty

Các hình thức của chính sách kế toán

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

- Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán theo tỷ giá quy đổi của ngân hàng.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: nguyên tắc giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính); nguyên tắc giá gốc
- Phương pháp khấu hao TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính): theo đường thẳng

b. Hệ thống tài khoản kế toán và chứng từ sử dụng tại công ty

Theo quy định của Thông tư 133/2016/TT-BTC, công ty chúng tôi đã áp dụng hệ thống kế toán đầy đủ và chặt chẽ. Để đảm bảo tính chính xác trong việc tính toán và kê khai thuế GTGT, công ty sử dụng các loại chứng từ kế toán theo đúng mẫu quy định bao gồm:

- Hóa đơn GTGT
- Tờ khai thuế GTGT
- Sổ theo dõi thuế GTGT
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ HHDV mua vào và bán ra theo mẫu số 01-2/GTGT

❖ Sổ sách kế toán

- Các sổ kế toán chi tiết.
- Sổ cái.
- Hệ thống BCTC.
- Sổ nhật ký chung.

❖ **Tổ chức hệ thống kế toán**

Công ty chúng tôi sử dụng một bộ các BCTC để theo dõi và đánh giá tình hình kinh doanh. Các báo cáo này bao gồm:

- Báo cáo tình hình tài chính (cho biết tài sản nợ và vốn của công ty).
- Báo cáo KQKD (cho biết lãi lỗ của công ty).
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (cho biết dòng tiền ra vào của công ty).
- Thuyết minh BCTC (giải thích chi tiết các thông tin trong các báo cáo trên).

2.1.3 Quá trình hình thành và phát triển công ty

Vào năm 2005, luật sư Lê Hữu Trí cùng các cộng sự của mình sáng lập nên Trí & Cộng sự, công ty chuyên tư vấn luật doanh nghiệp và đầu tư. Vào năm 2015, chúng tôi đổi sang tên mới là TriLaw.

Ngay từ thời Trí & Cộng sự, bạn bè và khách hàng vẫn gọi chúng tôi là Trí-Law, như một cách đọc rút gọn của Trí & Cộng sự chuyên tư vấn luật (trong tiếng Anh, “law” có nghĩa là “luật”). Và đó là một gợi ý rất hay trong quá trình chúng tôi tìm kiếm tên mới cho phù hợp với thời cuộc. Chúng tôi đã chọn TriLaw trong nhiều tên khác, bởi chúng tôi trân trọng lịch sử 10 năm của công ty mình, và trân trọng sự tin yêu của bạn bè, khách hàng trong suốt thời gian qua.

2.1.4 Chức năng và nhiệm vụ của Công ty Luật TNHH Trilaw

Công ty Luật TNHH TriLaw tổ chức hành nghề luật sư được thành lập theo quy định của pháp luật.

Do đó Công ty có những chức năng và nhiệm vụ sau:

- Dịch Vụ Tư Vấn Pháp Luật Thường Xuyên: nhằm ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp hạn chế rủi ro pháp lý; gần gũi và song hành cùng Quý Doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động.
- Đầu tư: tư vấn về hình thức đầu tư, các thủ tục pháp lý và trình tự triển khai dự án đầu tư của Nhà đầu tư tại Việt Nam.
- Thuế: tư vấn, cập nhật các chính sách về thuế như thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế XNK, thuế tiêu thụ đặc biệt, v.v.
- Lao động & việc làm: Tư vấn về thang lương, bảng lương, bảo hiểm xã hội, thành lập công đoàn, giải quyết tranh chấp lao động, hợp đồng lao động.

- Hợp đồng: Soạn thảo và tư vấn, giải thích về nội dung của hợp đồng, đặc biệt các hợp đồng chuyên biệt trong lĩnh vực xây dựng, chuyển nhượng cổ phần, v.v... vấn đề pháp lý, rủi ro và giải pháp trong quá trình thỏa thuận và đàm phán hợp đồng của khách hàng.
- Giải quyết tranh chấp: Tư vấn về nội dung và trình tự, thủ tục tiến hành việc khởi kiện để yêu cầu cơ quan tài phán giải quyết tranh chấp.
- Mua bán, sáp nhập (M&A): Tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến việc tái cấu trúc doanh nghiệp M&A (đất đai nhà xưởng, lao động và hợp đồng lao động, tài sản và quyền tài sản, thuế, hợp đồng và thanh lý hợp đồng,..); các vấn đề pháp lý trong quá trình thẩm định tài sản (đất đai, nhà xưởng, tài sản cố định và các tài sản khác) của doanh nghiệp M&A.
- Hoạt động đầu tư bất động sản (BDS): Tư vấn đề qui định pháp luật, chính sách định hướng và môi trường đầu tư đối với lĩnh vực bất động sản tại Việt Nam.
- Thành lập, giải thể, phá sản: Hỗ trợ khách hàng trong các thủ tục xin cấp các loại giấy phép thành lập, bao gồm: giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép mở văn phòng đại diện, chi nhánh hoặc hợp tác kinh doanh, giấy phép phân phối hàng hóa, giấy phép xây dựng.
- Tư vấn bảo hiểm: Phân tích khả năng được bồi thường bảo hiểm và các khoản mục cụ thể có thể được bồi thường. Tư vấn thủ tục cho yêu cầu bảo hiểm. Hỗ trợ trong việc chuẩn bị hồ sơ cho yêu cầu bảo hiểm.

2.1.5 Ý nghĩa và sự thấu hiểu của công ty

Chữ "Tri" trong TriLaw mang ý nghĩa là "tri thức" - sự hiểu biết. Logo mới, với điểm nhấn là chữ I được tạo hình thành cái cây, tượng trưng cho sự bền vững, được TriLaw tâm niệm xây dựng trên cơ sở thấu hiểu 3 khía cạnh của cuộc sống, đó là:

- Thấu hiểu về luật lệ;
- Thấu hiểu về môi trường kinh tế, văn hóa và xã hội xung quanh;
- Thấu hiểu về con người có liên quan.

Ba khía cạnh này được biểu thị bằng 3 mảng hình tròn trong bố cục tam giác đều mang ý nghĩa của sự năng động, nhạy bén, uyển chuyển, nhưng luôn ở thế vững chắc. Dựa trên cơ sở đó, các giải pháp pháp lý được TriLaw đưa ra cho khách hàng sẽ bảo đảm tính hợp pháp (phù hợp với luật pháp); hợp lý (phù hợp với tập quán, thói quen

trong xã hội); và khả thi (phù hợp với khả năng thực hiện của những người có liên quan).

Năm 2015, TriLaw kỷ niệm 10 năm hoạt động vào ngày 21/6. Chúng tôi mong muốn và luôn phấn đấu để TriLaw mỗi ngày một tốt hơn với sứ mệnh "bằng kiến thức pháp lý chuyên sâu và giải pháp pháp lý phù hợp, bằng sự chính trực của mình, TriLaw nhận lãnh và giải quyết các vấn đề pháp lý của doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp, từ đó giúp họ thành công hơn và hạnh phúc hơn".

2.2 Công việc của kế toán thuế

2.2.1 Yêu cầu của công việc:

Mục đích công việc:

- Giúp doanh nghiệp nắm rõ về tình hình kinh doanh: Kế toán thuế chịu trách nhiệm thu thập, phân tích dữ liệu thuế; từ đó cung cấp thông tin chi tiết và đáng tin cậy về tình hình tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp. Các số liệu này giúp nhà quản lý đưa ra các quyết định chiến lược và tái cơ cấu doanh nghiệp khi cần thiết.
- Là cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước: Kế toán thuế chịu trách nhiệm thông báo với các cơ quan thuế về tình trạng hoạt động và tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua việc báo cáo thuế. Đồng thời, kế toán thuế cũng là người chịu trách nhiệm, cập nhật và thông báo cho Ban lãnh đạo công ty về các quy định, chính xác mới về thuế mà cơ quan Nhà nước ban hành.
- Góp phần vào việc đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Dựa trên thông tin thu thập được kế toán thuế có thể giúp cơ quan Nhà Nước hiểu rõ hơn về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các chính sách hỗ trợ phù hợp.
- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và tránh các khoản phạt: Kế toán thuế đảm bảo rằng doanh nghiệp nộp thuế đầy đủ, chính xác và đúng hạn; qua đó giúp doanh nghiệp tránh được các khoản phạt từ phía cơ quan thuế.
- Đề xuất các chiến lược thuế: Dựa trên kiến thức sâu rộng của mình, kế toán thuế có thể đề xuất cho Ban lãnh đạo công ty các chiến lược phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí thuế mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước.
- Cập nhật thay đổi mới nhất về thuế: Kế toán thuế luôn cập nhật và theo dõi thay đổi mới về các điều luật liên quan đến thuế; đảm bảo doanh nghiệp đáp ứng đầy

đủ các yêu cầu thuế mới nhất và tránh được rủi ro liên quan đến việc thiếu thông tin hoặc thông tin không chính xác.

Nhiệm vụ chính của kế toán

Khi bắt đầu thành lập công ty, kế toán thuế là bộ phận thực hiện việc kê khai và nộp lệ phí môn bài. Sau đó, trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp bộ phận kế toán thuế sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tập hợp hóa đơn, chứng từ phát sinh của doanh nghiệp để theo dõi và hạch toán
- Lập báo cáo thuế hàng tháng, hàng quý và nộp thuế cho công ty
- Trực tiếp làm việc với cơ quan thuế khi có vấn đề phát sinh
- Kiểm tra đối chiếu hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) với bảng kê thuế đầu vào, đầu ra từng cơ sở
- Hàng tháng lập báo cáo tổng hợp thuế GTGT đầu ra/vào của toàn công ty, phân loại theo thuế suất
- Theo dõi báo cáo tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của công ty
- Đối chiếu số liệu báo cáo thuế của các cơ sở giữa báo cáo với quyết toán
- Lập hồ sơ hoàn thuế khi có phát sinh
- Lập báo cáo tổng hợp thuế theo định kỳ hoặc đột xuất
- Kiểm tra hóa đơn đầu vào
- Kiểm tra báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn thuế để báo cáo cục thuế
- Cập nhật kịp thời các thông tin về luật thuế, soạn thông báo các nghiệp vụ quy định của luật thuế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để cơ sở biết thực hiện
- Lập kế hoạch thuế giá trị gia tăng thu nhập doanh nghiệp, nộp ngân sách
- Cập nhật theo dõi việc giao nhận hóa đơn
- Hằng tháng, quý năm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn trong kỳ

Và các công việc khác có liên quan đến kế toán thuế của doanh nghiệp.

Kết quả của công việc

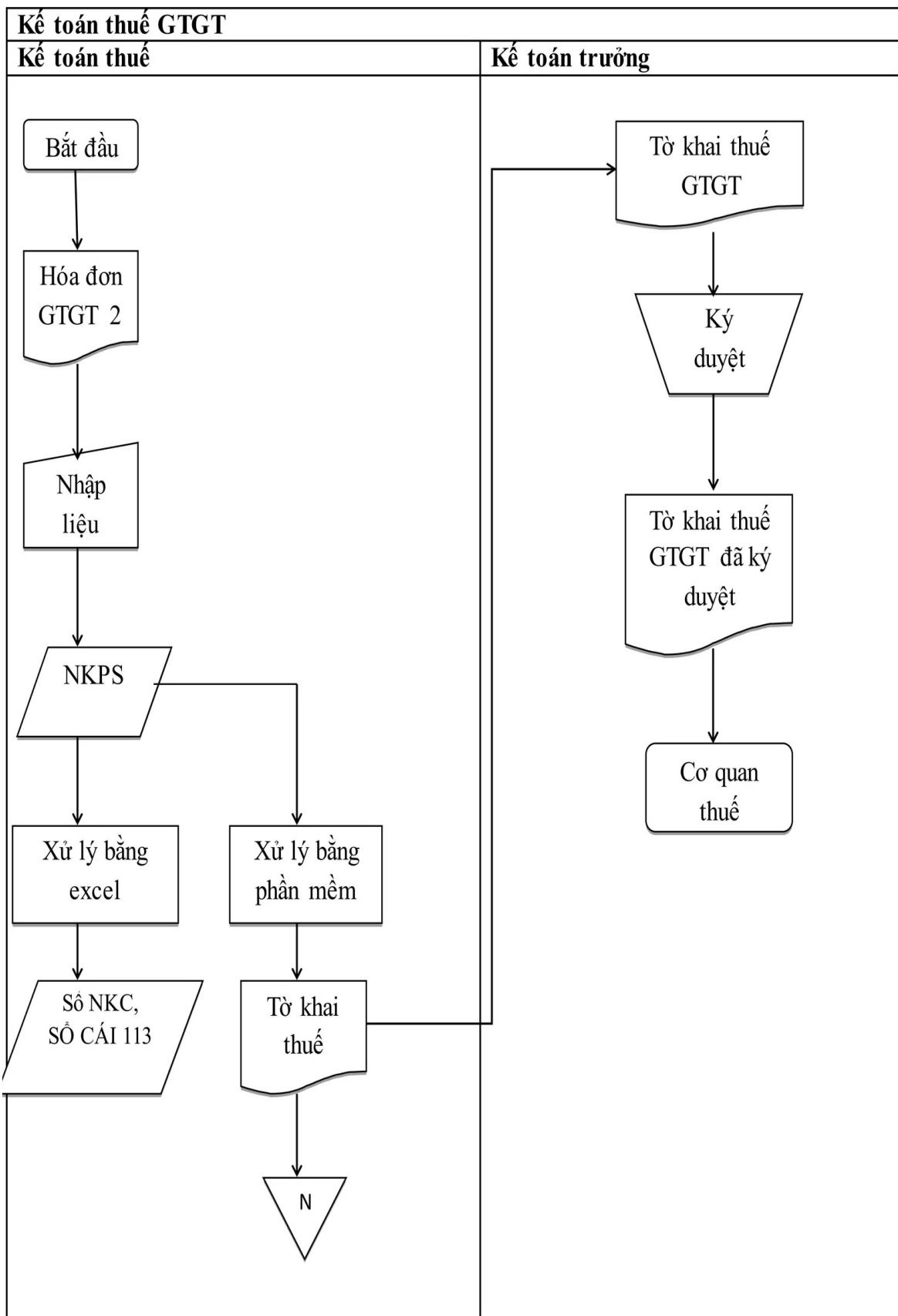
- Báo cáo thuế chính xác: Kế toán thuế đảm bảo rằng các báo cáo thuế được chuẩn bị đầy đủ, chính xác và kịp thời theo các quy định của pháp luật thuế.
- Tuân thủ pháp luật thuế: Công việc kế toán thuế đảm bảo rằng doanh nghiệp tuân thủ đúng các quy định của pháp luật thuế và tránh các rủi ro pháp lý liên quan đến thuế.
- Giảm thiểu rủi ro phạt và truy thu thuế: Kế toán thuế giúp giảm thiểu rủi ro về việc bị phạt hoặc truy thu thuế bằng cách đảm bảo rằng tất cả các khoản thuế được tính toán và nộp đúng hạn và đúng cách.
- Tối ưu hóa nghĩa vụ thuế: Kế toán thuế cung cấp các phương tiện và chiến lược để tối ưu hóa nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, giúp giảm thiểu số tiền phải trả cho thuế mà vẫn tuân thủ pháp luật.
- Hỗ trợ trong quá trình kiểm toán và thanh tra thuế: Công việc kế toán thuế cung cấp dữ liệu và tài liệu cần thiết để hỗ trợ trong quá trình kiểm toán và thanh tra thuế từ cơ quan thuế. Điều này giúp doanh nghiệp chứng minh rằng họ tuân thủ đúng quy định thuế và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc bị phạt hoặc truy thu thuế.

Các yêu cầu cho vị trí công việc:

- **Trình độ:** Vị trí kế toán thuế yêu cầu ứng viên có bằng cử nhân trở lên thuộc các chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán hoặc các chuyên ngành liên quan. Ngoài ra, để tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường lao động, bạn cũng có thể học tập và lấy các chứng chỉ chuyên ngành như: CPA, CPO, ACCA, v.vv...
- **Kinh nghiệm:** Để trở thành kế toán thuế chính thức tại doanh nghiệp, ứng viên cần có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán thuế, kế toán tổng hợp hoặc kế toán nói chung. Các kế toán viên thuế có kinh nghiệm kinh nghiệm làm việc với cơ quan thuế cũng như có khả năng sử dụng các phần mềm kế toán chuyên dụng cũng sẽ có nhiều lợi thế khi ứng tuyển vào vị trí kế toán thuế tại doanh nghiệp.

- **Kĩ năng:** Với vai trò quan trọng trong việc đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật về thuế, kế toán thuế cần nắm vững các kiến thức chuyên môn ở cả 2 mảng kế toán và thuế bao gồm: kiến thức về các loại luật thuế cùng văn bản hướng dẫn thi hành; kiến thức về nguyên tắc kế toán và quy trình kế toán; kiến thức về hệ thống thuế và các loại khấu trừ. Bên cạnh đó, vị trí này cũng đòi hỏi người làm thường xuyên cập nhật kiến thức về nghiệp vụ kế toán thuế cũng như các thông tin, quy định mới nhất về thuế và luật thuế để áp dụng kịp thời trong doanh nghiệp.

2.2.2 Trình tự tiến hành



Lưu đồ: 2.1 quy trình công việc

Diễn giải:

- Bước 1: Tổng hợp những nghiệp vụ phát sinh;
- Bước 2: Lập chứng từ gốc;
- Bước 3: Giải quyết kiểm tra chứng từ gốc;
- Bước 4: Ghi sổ sách;
- Bước 5: Sắp xếp, phân loại những chứng từ kế toán;
- Bước 6: Tiến hành bút toán kết chuyển cuối kỳ;
- Bước 7: Thực hiện khóa sổ và xác định số dư;
- Bước 8: Thiết lập bảng cân đối số phát sinh;
- Bước 9: Thiết lập báo cáo tài chính, quyết toán thuế.

2.3 Kết quả công việc

2.3.1 Chứng từ kế toán áp dụng

- Hóa đơn GTGT mua vào
- Hóa đơn GTGT bán ra
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra Mẫu số: 01 – 1/GTGT.

2.3.2 Liên quan đến bút toán

Bút toán thuế GTGT đầu vào:

Nợ TK 133

Có TK 331, 111, 112

Bút toán thuế GTGT đầu ra:

Nợ TK 131, 111, 112

Có TK 3331

Bút toán kết chuyển thuế GTGT được khấu trừ

Nợ TK 3331

Có TK 133

Bút toán nộp tiền thuế GTGT (nếu có phát sinh tiền nộp thuế).

Nợ TK 3331

Có TK 112

2.3.3 Liên quan đến Báo cáo tài chính

- Báo cáo thuế GTGT.
- Bảng Cân đối kế toán.

2.3.4 Liên quan đến sổ kế toán:

- Sổ Nhật kí chung (S03a-DNN).
- Sổ cái (S03b-DNN).
- Sổ Chi tiết các tài khoản (mẫu S19-DNN).

2.3.5 Cách lưu trữ hồ sơ kế toán

❖ Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ nhật ký chung (Phụ lục 05).
- Sổ cái tài khoản 133.
- Sổ cái tài khoản 333.
- Sổ chi tiết tài khoản 1331 (Phụ lục 06).
- Sổ chi tiết tài khoản 33311 (Phụ lục 07).

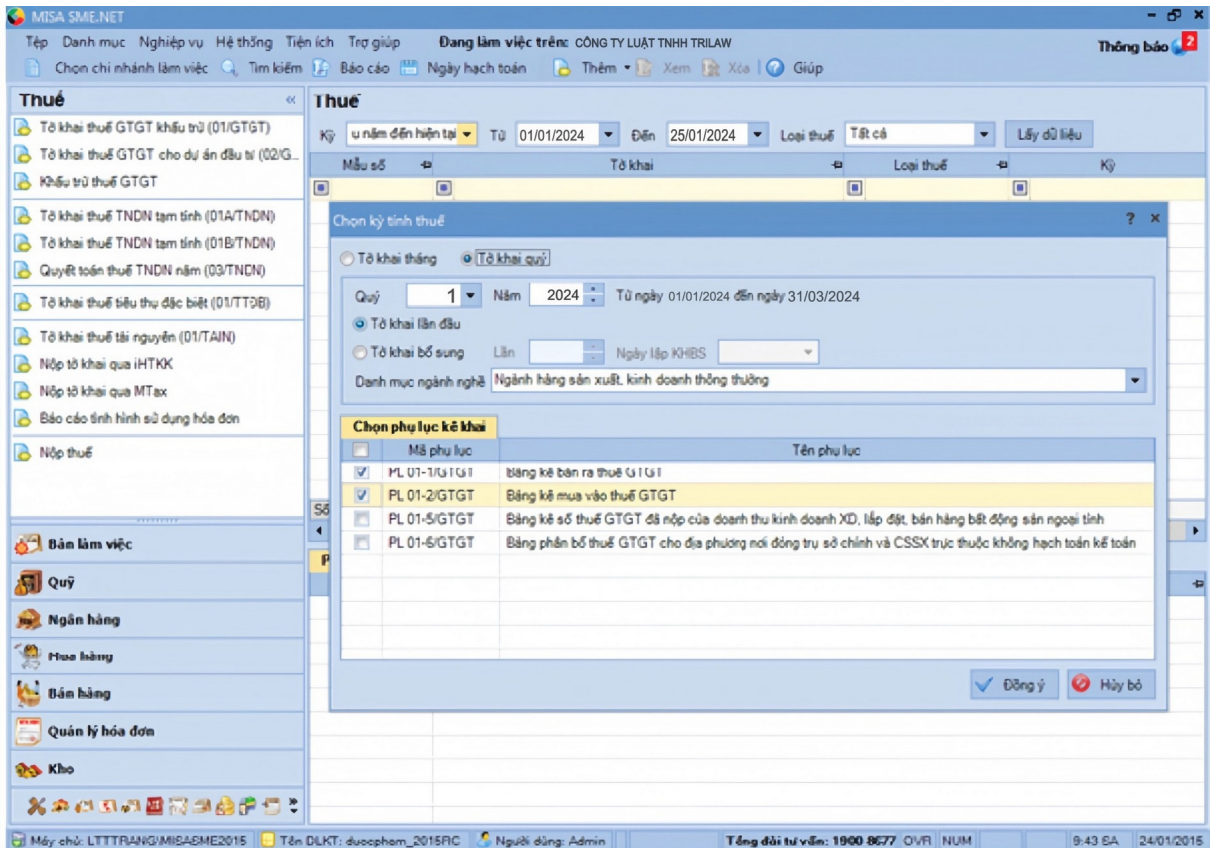
❖ Cách lưu trữ hồ sơ kế toán thuế GTGT

- Tạo thư mục để lưu trữ tờ khai thuế GTGT và bảng kê hóa đơn, chứng từ dịch vụ mua vào và bán ra theo từng quý, từng năm.
- Tạo thư mục để lưu trữ các Hóa đơn đầu vào và đầu ra theo từng quý, từng năm.
- Lưu trữ kèm theo các chứng từ liên quan đến Cơ quan Thuế như: Giấy nộp tiền, sao kê ngân hàng.

2.4 Kế khai, nộp tờ khai và khấu trừ thuế GTGT

2.5.1 Lập tờ khai thuế GTGT trên phần mềm Misa

Kế toán viên sẽ bắt đầu khởi động hệ thống kế toán Misa sau đó vào phần “Thuế”, chọn “TT 80 –Tờ khai thuế GTGT khấu trừ 01/GTGT” (Mẫu tờ khai theo Thông tư 26). Sau đó kế toán chọn kỳ tính thuế “Quý”, sau đó nhấn “Đồng ý”. (Phụ lục 7,8)

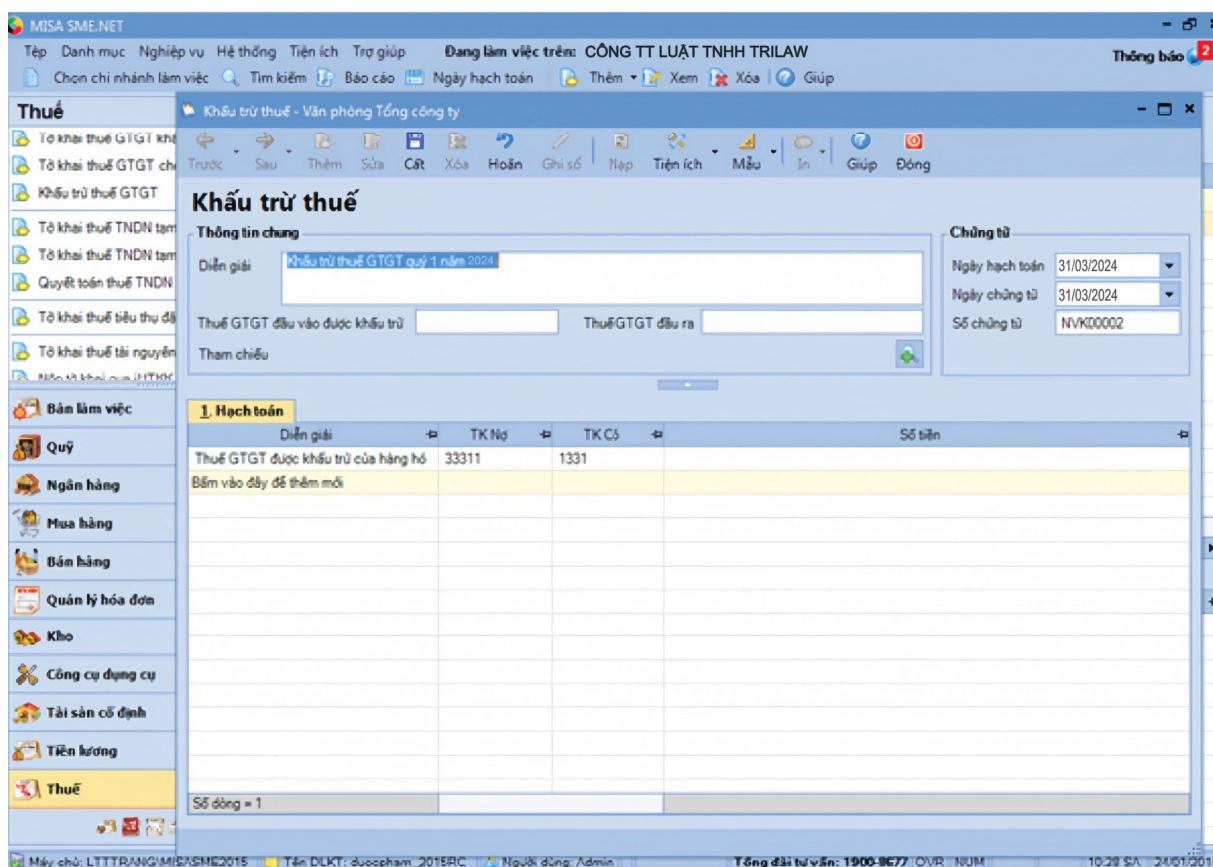


Hình 2.1: Giao diện phần mềm Misa, mục lập tờ khai thuế GTGT

Hệ thống sẽ kết hợp các thông tin mới nhất liên quan đến việc lên tờ khai. Sau khi kế toán nhập các thông tin vào tờ khai, bổ sung bấm “Cất”. Nếu hóa đơn có sai sót do kế toán chưa điền đầy đủ thông tin thì hệ thống sẽ lưu lại. Quay trở lại báo cáo để xác minh. Sau khi kế toán thực hiện những thay đổi cần thiết, phần mềm của hệ thống sẽ tự động cập nhật số liệu đã thay đổi.

2.5.2 Khấu trừ thuế và xác định số thuế phải nộp

Khi muốn khấu trừ thuế GTGT, kế toán chọn chức năng “ Khấu trừ thuế GTGT”. Tiếp theo, hệ thống sẽ tự động tổng hợp các số liệu về thuế GTGT đầu ra và đầu vào. Cuối cùng kế toán kiểm tra lại kết quả và nhấn nút “ Cất ” để hoàn (như hình 2.5). (Xem phụ lục 7.8: Bảng kê hóa đơn mua vào và bán ra).



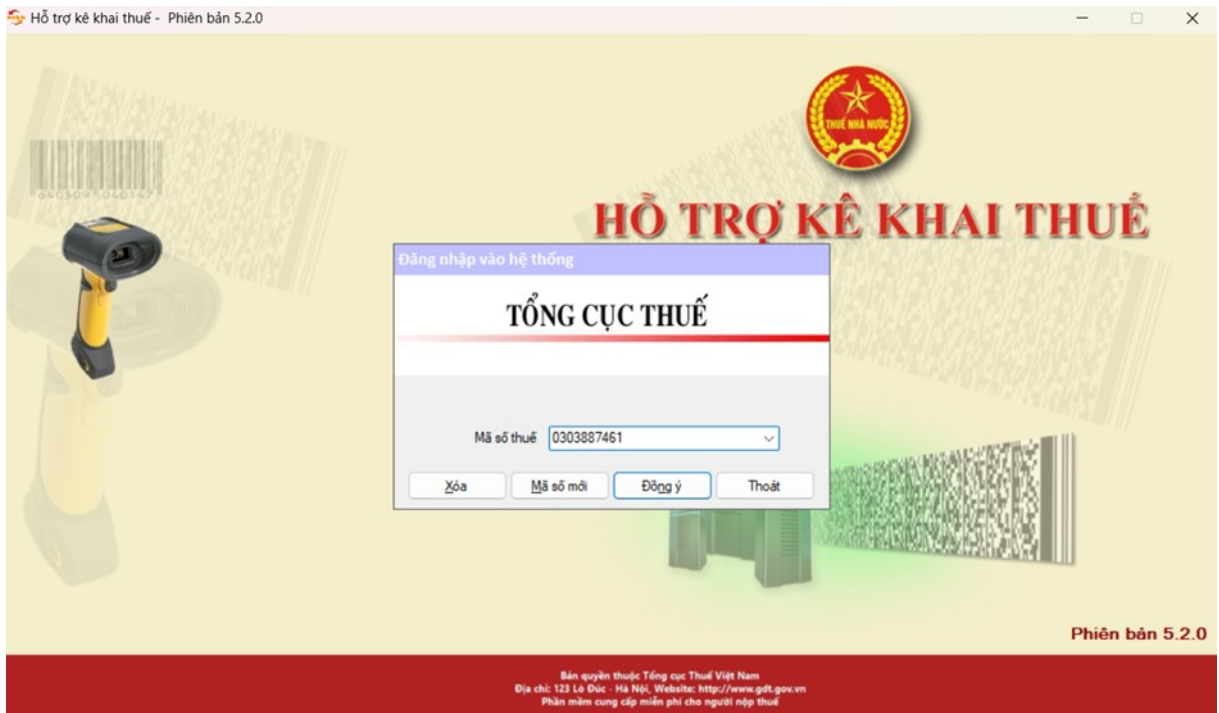
Hình 2.2: Giao diện phần mềm kế toán Misa, mục khấu trừ thuế GTGT

2.5.3 Quy trình kê khai thuế

Để hoàn thành báo cáo thuế GTGT quý 1, nhân viên kế toán đã thực hiện các bước sau: xuất dữ liệu từ phần mềm kế toán Misa, kiểm tra đối chiếu số liệu và cuối cùng là kê khai thuế trên phần mềm HTKK. Cụ thể, kế toán đã sử dụng phần mềm HTKK phiên bản 5.0.5 để lập tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT theo đúng quy định của Thông tư 80/2021/TT-BTC, theo 3 bước cụ thể dưới đây:

Bước 1: Truy cập vào phần mềm kế toán HTKK

Để truy cập hệ thống kê khai thuế HTKK, nhân viên kế toán sử dụng MST của công ty làm tên đăng nhập, kết hợp với mật khẩu đã được áp để đăng nhập vào hệ thống. Sau khi xác thực thông tin hệ thống sẽ tự động mở giao diện làm việc của phần mềm HTKK.



Hình 2.3: Màn hình phần mềm HTKK

Tiếp đến nhân viên kế toán sẽ chọn mục kê khai thuế GTGT và chọn vào “kê khai” và chọn “Tờ khai thuế GTGT (01/GTGT) (TT80/2021)

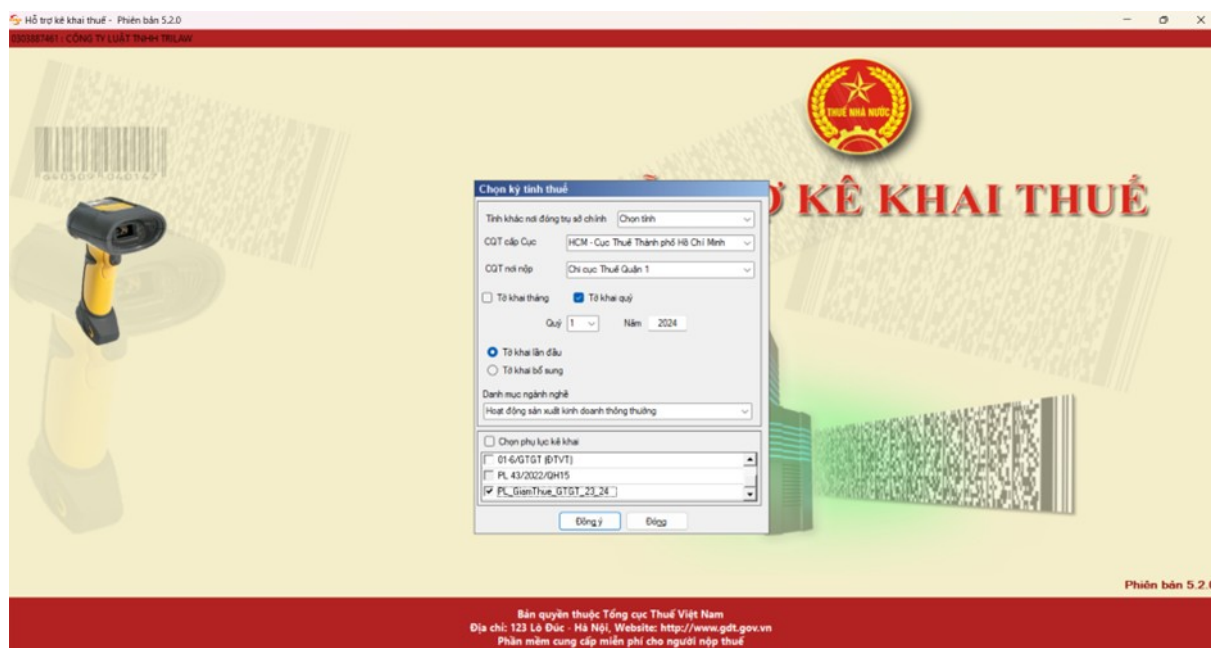
Sau khi hoàn tất khai báo ban đầu, kế toán chọn vào mục Thuế Giá trị gia tăng - > Chọn Tờ khai thuế GTGT (01/GTGT)(TT80/2021).



Hình 2.4: Giao diện phần mềm HTKK

Bước 2 : Lựa chọn tờ khai phù hợp với mục đích kê khai

Công ty Luật TNHH TRILAW áp dụng phương pháp khấu trừ để tính và kê khai thuế GTGT hàng quý. Khi kê khai thuế GTGT quý 1, nhân viên kế toán đã chọn loại tờ khai là “Tờ khai quý”, kỳ khai là “Quý 1/2024” và xác nhận rằng đây là lần kê khai đầu tiên trong quý. Ngoài ra, kế toán cũng đã chọn đúng ngành nghề kinh doanh của công ty. Sau khi hoàn tất các thông tin cần thiết, kế toán đã nhấn “Đồng ý” để tiếp tục



Hình 2.5: Giao diện phần mềm HTKK, mục kê khai

Bước 3 : Kê khai thuế trên tờ khai thuế GTGT

Khi giao diện tờ khai thuế GTGT (Mẫu số 01/GTGT) vì Công ty được phân loại vào hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường nên các chỉ tiêu kê khai từ [09] đến [11] sẽ không thực hiện kê khai.

Hỗ trợ kê khai thuế - Phiên bản 5.2.0

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Mẫu số 01/GTGT)
(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường
 [01b] Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2024
 [02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TRILAW
 [05] Mã số thuế: 0303807461
 [06] Tên đại lý thuế (nếu có):
 [07] Mã số thuế:
 [08] Hợp đồng đại lý thuế: Số _____ ngày _____
 [09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tình nơi đóng trụ sở chính:
 [10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:
 [11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tình nơi đóng trụ sở chính:
 [11c] Tỉnh/Thành phố: _____
 [11b] Quận/Huyện: _____
 [11a] Phường/xã: _____

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu <input type="checkbox"/>) [21]		
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào [23]	0	0
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu [23a]	0	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này [25]		0
II	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng [26]		0
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]-[29]+ [30]-[32]+[32a]-[31]-[33]) [27]	0	0

Tờ khai / PL_GiamThuế_GTGT_23_24

Thêm phụ lục | Mẫu in | Ghi | In | Sửa | Sửa thuế | Nhập từ XML | Đóng

Hình 2.6: Giao diện tờ khai thuế GTGT

Chỉ tiêu [21]: Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ.

Mục này nếu doanh nghiệp không phát sinh các nghiệp vụ mua bán thì ta đánh dấu X vào ô. Sau đó bấm ghi và xuất tờ khai để kết thúc quá trình khai thuế GTGT.

Chỉ tiêu [22]: Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang.

Kế toán Thuế điền mục này căn cứ vào tờ khai Quý 4/2023. Trong tờ khai Quý 4/2023 ở chỉ tiêu số [43] số thuế GTGT được khấu trừ chuyển sang là 0 đồng.

Kế toán sẽ điền ở chỉ tiêu [22] 0 đồng.

Chỉ tiêu [23]: Giá trị của hàng hóa, dịch vụ mua vào.

Số liệu này được lấy từ tổng giá trị HHDV mua vào chưa có thuế trên bảng kê GTGT Quý 1/2024 vừa lập

Kế toán sẽ điền ở chỉ tiêu [23] = 3,266,713,578 đồng.

Chỉ tiêu [23a]: Giá trị HHDV nhập khẩu.

Công ty không phát sinh nghiệp vụ mua hàng nhập khẩu nên chỉ tiêu [23a] = 0.

Chỉ tiêu [24]: Thuế GTGT của HHDV mua vào.

Chỉ tiêu này phản ánh số tiền thuế VAT cần phải trả trong kỳ là 267.783.690 đồng.

Chỉ tiêu [24a]: Thuế GTGT hàng hóa dịch vụ nhập khẩu.

Vì công ty không phát sinh nghiệp vụ mua hàng nhập khẩu nên chỉ tiêu [24a] = 0.

Chỉ tiêu [25]: Thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này.

Công ty Luật TNHH TRILAW trong kỳ này có hóa đơn GTGT đều đủ điều kiện khấu trừ nên chỉ tiêu [25] = chỉ tiêu [24] = 267.783.690 đồng.

Chỉ tiêu [26]: Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT.

Công ty Luật TNHH TRILAW là một công ty chuyên cung cấp dịch vụ nên tất cả các dịch vụ bán ra đều chịu thuế GTGT nên chỉ tiêu [26] = 0.

Chỉ tiêu [27] và [28] sẽ được hệ thống tự động cập nhật

[27] : Số tiền là 4.635.573.889 VNĐ ; [28] :Số tiền là 371.787.711VNĐ.

Chỉ tiêu [29];[30] ;[31] và [32a] : do công ty chỉ áp dụng duy nhất mức thuế suất 10% cho tất cả các HHDV bán ra nên các chỉ tiêu này liên quan đến các mức thuế suất khác như 0% và 5% sẽ không được ghi nhận trong kì khai báo này.

Chỉ tiêu [32] và [33] : tổng giá trị HHDV bán ra chịu thuế 10% lần lượt là 4.635.573.889 VNĐ và 371.787.711 VNĐ.

Chỉ tiêu [34] và [35] : tổng giá trị HHDV bán ra chịu thuế 10% (được tính toán lại) lần lượt là 4.635.573.889 VNĐ và 371.787.711 VNĐ.

Chỉ tiêu [36] : tổng số thuế GTGT phải nộp là 118.662.605 VNĐ.

Chỉ tiêu [37] và [38]: Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước.

Công ty Luật TNHH TRILAW không phát sinh các chỉ tiêu này do các kỳ khai thuế trước công ty không có tờ khai bổ sung sai lệch.

Từ chỉ tiêu [39a] đến chỉ tiêu [43] : Phần mềm sẽ tự động cập nhật

Chỉ tiêu [40a] : “Số tiền thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ được tính bằng chỉ tiêu [36]-[22]-[38]-[39a]” ra được số tiền là 116.585.383 VNĐ.

Đây cũng là số tiền mà Công ty phải nộp cho NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

Chỉ tiêu [40b] : “Chỉ tiêu này không có tại Công ty do chỉ tiêu này chỉ được dùng với mục đích áp dụng cho đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ cho HHDV mua vào cho dự án đầu tư cùng kỳ tính thuế.”

Chỉ tiêu [40] : “Số tiền thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ được tính bằng chỉ tiêu [40a]-[40b]” ra số tiền thuế là 116.585.383 VNĐ.

2.5.4 Nộp tờ khai thuế

Sau khi hoàn tất việc lập tờ khai thuế GTGT trên phần mềm HTKK, nhân viên kế toán sẽ chuyển đổi tờ khai sang định dạng XML để thuận tiện cho việc nộp thuế trực tuyến.

Cụ thể, kế toán sẽ đăng nhập vào công thông tin thuế điện tử tại đại chi <https://thuedientu.gdt.gov.vn/> bằng tài khoản đã đăng ký của công ty và sử dụng chữ ký số để xác thực và gửi tờ khai lên hệ thống như hình 2.9.

ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Tên đăng nhập: 0312086115QL

Mật khẩu: [Masked]

Đối tượng: Người nộp thuế

Mã xác nhận: 9J OX

Đăng nhập

[Lấy lại mật khẩu](#)

Hướng dẫn đăng nhập:

- Người nộp thuế đăng nhập hệ thống bằng tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế (tài khoản đăng nhập hệ thống Thuế điện tử).
- Trường hợp chưa có tài khoản giao dịch thuế điện tử, người nộp thuế đăng ký tại trang <https://thuedientu.gdt.gov.vn> phần hệ DOANH NGHIỆP.

Hình 2.7: Giao diện đăng nhập Thuế điện tử

Sau khi truy cập vạp trang kê khai thuế, nhân viên kế toán chọn mục “Nộp tờ khai XML”. Tiếp đó, chọn file tờ khai XML đã chuẩn bị sẵn từ phần mềm HTKK và tải lên hệ thống. Cuối cùng, để hoàn tất quá trình nộp tờ khai, kế toán sẽ sử dụng chữ ký số cá nhân để ký điện tử vào file tờ khai.

THUẾ ĐIỆN TỬ
Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính

Hệ thống Thuế điện tử eTax v2.6.1
Mã số thuế: 0301887461 | Hoạt động

Đăng xuất

Quản lý Tài khoản | Hoàn thuế | Khai Thuế | Tra cứu | Hỏi đáp | Đăng ký bổ sung dịch vụ

Trình ký | Đăng ký địa bán vắng lại

Khai Thuế > Nộp tờ khai XML

Nộp hồ sơ khai thuế định dạng XML

Sử dụng định dạng XML khi khai thuế qua mạng giúp giảm dung lượng lưu trữ, kiểm soát dữ liệu, tăng tốc độ hệ thống, tránh nghẽn mạng ... Đề nghị người nộp thuế tích cực chuyển sang dùng định dạng tờ khai XML khi kê khai và gửi tờ khai trên hệ thống Khai thuế qua mạng.

Cảnh báo: NNT phải gửi BCTC cùng với tờ khai 03/TNDN. Đề nghị NNT gửi BCTC trước khi gửi tờ khai 03/TNDN.

Tờ khai: C:\Users\Desktop\HAN-0100231226-998-01_GTGT-Q12019-L00.xml

Chọn tệp tờ khai

Ký điện tử | Nộp tờ khai

Lưu ý: - Trường hợp NNT sử dụng phương thức Ký số từ xa thì khi "Ký điện tử" sẽ nộp hồ sơ đến QGT mà không phải chọn chức năng "Nộp tờ khai".
- Trường hợp không gửi được tờ khai, NNT thực hiện xóa cache trình duyệt hoặc cập nhật lại phiên bản esigner theo hướng dẫn chi tiết Tại đây

Hình 2.8: Giao diện kê khai trực tuyến thuế GTGT trên trang thuế điện tử

Sau khi ký điện tử vào tờ khai, kế toán nhấn nút “Nộp” để gửi tờ khai lên hệ thống của Tổng cục Thuế. Để xác nhận việc nộp tờ khai thành công, kế toán tiến hành tra cứu thông tin tờ khai trên trang thuế điện tử và in ra một bản để lưu trữ tại công ty. (Phụ lục 6).

Hình 2.9: Giao diện trang Thuế điện tử, mục tra cứu

2.5.5 Quy trình nộp thuế GTGT tại Công ty Luật TNHH TRILAW

Trong Quý 1 năm 2024, công ty Luật TNHH TRILAW có phát sinh nghĩa vụ nộp 29.397.616đ tiền thuế.

Kế toán sẽ thực hiện nộp thuế trực tiếp trên trang Thuế điện tử như sau:

Chọn tab “Tra cứu” -> Chọn “Thông tin nghĩa vụ” -> Chọn “Truy vấn” -> Sau đó tích chọn khoản mục cần nộp -> Chọn “Tiếp tục” -> Lập giấy nộp tiền -> Ký điện tử và nộp.

Tiền thuế sẽ được ngân hàng do công ty ủy quyền sẽ chịu trách nhiệm chi một khoản tiền theo giấy nộp tiền đã gửi cho Cơ quan Thuế.

2.6 Minh họa nghiệp vụ liên quan đến kế toán thuế GTGT

a) Hóa đơn GTGT mua vào :

Nghiệp vụ ngày 09/01/2024: (Phụ lục 1)

Căn cứ vào hóa đơn số 84, kí hiệu 1C24TAA, ngày 09/01/2024 (Phụ lục 1), Công ty mua 1 cái túi Messenger Ipad Oxford, đơn giá chưa thuế 444.444đ/cái, thuế suất 8%. Chưa thanh toán cho Công ty LEONARDO.

Nợ TK 156: 444.444 đ

Nợ TK 1331: 35.556 đ

Có TK 331 – LEONARDO: 480.000 đ

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	Túi Messenger Ipad Oxford	Cái	1	444.444	444.444
Cộng tiền hàng (Total)					444.444
Thuế suất GTGT (VAT rate) : 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount) 35.556
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment)					480.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words) : Bốn trăm tám mươi nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH LEONARDO
Ký ngày 9 tháng 1 năm 2024

Mã nhận hóa đơn: 24D9051985AS Tra cứu tại website: <https://tracuuhd.smartsign.com.vn/> Mã của cơ quan thuế: 00ED70F3DCEF644463B4D16FF26A261005

Cung cấp giải pháp HDDT: Công Ty CP Chữ Ký Số Vi Na, MST:0309612872, website: ehd.smartsign.com.vn, hotline: 19006276 - 19006676

Hình 2.10: Hóa đơn GTGT đầu vào số 84

Nghiệp vụ ngày 19/01/2024: (Phụ lục 1)

Căn cứ vào hóa đơn số 9, kí hiệu 1C24TAA, ngày 19/01/2024, Công ty mua đồ tiếp khách giá chưa thuế 12.395.000đ thuế suất 8%, trong đó tháp bia Heineken Silver có thuế suất 10%. Chưa thanh toán cho Công ty CPĐT MK KITCHEN &BAR.

Nợ TK 6417: 12.395.000 đ

Nợ TK 1331: 1.069.600 đ

Có TK 331: 13.464.600 đ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất	Tiền thuế	Thành tiền sau thuế
1	Set Menu 490	Set	16	490.000	7.840.000	8%	627.200	8.467.200
2	Khăn lạnh	Cái	20	10.000	200.000	8%	16.000	216.000
3	Nước Suối	Chai	16	20.000	320.000	8%	25.600	345.600
4	Heineken Silver (Tháp)	Tháp	10	390.000	3.900.000	10%	390.000	4.290.000
5	Cocacola	Lon	3	45.000	135.000	8%	10.800	145.800
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:					12.395.000		1.069.600	13.464.600
					Tổng cộng tiền thanh toán:			
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng								
Tổng tiền không chịu thuế:								
Tổng tiền chịu thuế 0%:								
Tổng tiền chịu thuế 5%:								
Tổng tiền chịu thuế 8%: 8.495.000								
Tổng tiền chịu thuế 10%: 3.900.000								
					Tổng tiền thuế GTGT 5%:			
					Tổng tiền thuế GTGT 8%: 679.600			
					Tổng tiền thuế GTGT 10%: 390.000			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)					Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) Signature valid Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MK KITCHEN & BAR Ký ngày 19/01/2024			
<small>Mã của cơ quan thuế: 0013ABBE29C904F99B7C937D1BA019642</small>								
<small>Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Vietel), MSJ: 0100109106</small>								
<small>Truy cập hóa đơn điện tử tại Website: https://voice.viettel.vn/taidocs/voice-search Mã số bí mật: K9OREF6DKYMH6LR</small>								

Hình 2.11: Hóa đơn đầu vào số 9



Nghiệp vụ ngày 19/01/2024: (Phụ lục 1)

Căn cứ vào HĐ số 928, kí hiệu 1C24TKC, ngày 18/02/2024, Công ty mua thực phẩm tiếp khách giá chưa thuế 109.259đ thuế suất 8%, trong đó tháp bia Heineken Silver có thuế suất 10%. Chưa thanh toán cho Công ty CPĐT MK KITCHEN &BAR.

Nợ TK 6417: 109.259 đ

Nợ TK 1331: 8.741 đ

Có TK 111: 118.000 đ

		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Ký hiệu (Serial): 1C24TKC	
		<i>(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)</i>		Số (No): 928	
		Ngày (date) 18 tháng (month) 02 năm (year) 2024		Số bill (Trans): 0030-36-2402180244	
		Mã của cơ quan thuế: 00696E3D30EE414B6CA113BA22B68D8022			
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN CAFÉ KATINAT					
Địa chỉ (Address): 91 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam					
Mã số thuế (Tax code): 0316612746					
Nơi xuất hóa đơn (Issued by): 0030 CRESCENT RESIDENT					
Địa chỉ (Address):					
Mã số địa điểm kinh doanh (Business Address No.):					
Điện thoại (Tel): 028 38 256 679 Website:					
Họ và tên người mua hàng (Buyer):					
Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY LUẬT TNHH TRILAW					
Địa chỉ (Address): Tầng trệt và tầng 1, số 37 đường số 2, Tân Hưng, Quận 7					
Mã số thuế (Tax code): 0303887461 Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Trà Đào Hồng Đài (L)	Lý	1	59.259	59.259
2	Oolong Ba Lá (L)	Lý	1	50.000	50.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ (Total amount):					109.259
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):		8.741	
Tổng tiền thanh toán (Total payment):					118.000
Số tiền bằng chữ (Amount in words): <u>Một trăm mười tám nghìn đồng</u>					
Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)			Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)		
			<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;">Signature Valid CÔNG TY CỔ PHẦN CAFÉ KATINAT Ngày ký: 22/02/2024 </div>		
Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuhoaddon.minvoice.vn Mã tra cứu: 2C955B61E0AF487D					
<small>(Khởi tạo từ M-INVoice - PP bởi Công ty TNHH Hóa Đơn Điện Tử M-Invoice - CN TP HCM - MST: 0106026495-001 - SĐT: 0909 500 126)</small>					

Hình 2.12: Hóa đơn đầu vào số 928

Hóa đơn GTGT bán ra :

Căn cứ vào HĐ số 00000011, kí hiệu 1C24TTL, ngày 26/02/2024 (Phụ lục 2), Công ty thực hiện chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên tháng 2/2023 và tháng 3/2023 theo Hợp đồng dịch vụ pháp lí số 0805/HĐ.2022 kì ngày 29/08/2022 (Legal retainer service fee of February 2023) (chưa bao gồm thuế GTGT) 47.090.000đ, thuế suất 10%. Công ty PEPPER GLOBAL chưa thanh toán cho công ty.

Nợ TK 131: 51.799.000

Có TK 3331: 4.709.000

Có TK 511 : 47.090.000

TRILAW		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C24TTL Số (Invoice No.): 00000011	
Ngày (day) 26 tháng (month) 02 năm (year) 2024					
Mã của Cơ quan thuế: 00F5C3D840CE404682B2C2450845528070					
Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY LUẬT TNHH TRILAW					
MST (Tax Code): 0303887461					
Địa chỉ (Address): Tầng trệt và Tầng 1, số 37, Đường Số 2, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh					
Điện thoại (Tel.): 02835210217					
STK (Account No.): 10223865368019 - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng					
Người mua (Buyer): PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE. LTD					
Đơn vị (Co. name): PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE. LTD					
MST (Tax Code):					
Địa chỉ (Address): 12 Marina View #11-01, Asia Square Tower 2, Singapore 018961					
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản					
STK (Account No.):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên tháng 02/2023 theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0805/HĐ.2022 ký ngày 29/08/2022 (Legal retainer service fee of February 2023)	giờ	10	2.354.500	23.545.000
2	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên tháng 03/2023 theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0805/HĐ.2022 ký ngày 29/08/2022 (Legal retainer service fee of March 2023)	giờ	10	2.354.500	23.545.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					47.090.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 10%			Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):		4.709.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					51.799.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm mươi một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Buyer)			Người bán hàng (Seller)		
			Đã được ký điện tử bởi (Signed digitally by) CÔNG TY LUẬT TNHH TRILAW Ngày: 26/02/2024		
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này: V66ZR84M224

Hình 2.13: Hóa đơn GTGT đầu ra số 00000011

Căn cứ vào hóa đơn số 00000020, kí hiệu 1C24TTL, ngày 13/03/2024, Công ty thực hiện thanh toán chi phí thành công theo hợp đồng pháp lý số 2021SHS009863 KÝ NGÀY 08/09/2021 chưa bao gồm thuế GTGT 27.000.000đ, thuế suất 8%. Công ty TNHH SIEMENS HEALTHCARE chưa thanh toán cho công ty.

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK 131: 29.160.000 đ

Có TK 511: 27.000.000 đ

Có TK 3331 : 2.160.000 đ

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C24TTL Số (Invoice No.): 00000020			
Ngày (day) 13 tháng (month) 03 năm (year) 2024					
Mã của Cơ quan thuế: 00FD1F04262663457582B36ED15B517766					
Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY LUẬT TNHH TRILAW					
MST (Tax Code): 0303887461					
Địa chỉ (Address): Tầng trệt và Tầng 1, số 37, Đường Số 2, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh					
Điện thoại (Tel.): 02835210217					
STK (Account No.): 10223865368019 - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng					
Người mua (Buyer):					
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH SIEMENS HEALTHCARE.					
MST (Tax Code): 0313409143					
Địa chỉ (Address): Số 33, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam					
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản					
STK (Account No.):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	Phí thành công theo hợp đồng pháp lý số 2021SHS009863 ký ngày 08/09/2021, dự án Mỹ Văn theo debit note số 0204/2024 ký ngày 27/02/2024	Đợt	1	27.000.000	27.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					27.000.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			2.160.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					29.160.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Buyer)			Người bán hàng (Seller)		
			Đã được ký điện tử bởi (Signed digitally by) CÔNG TY LUẬT TNHH TRILAW Ngày: 13/03/2024		
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>
 Hóa đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HDDT này: R8X29R1EP08

Hình 2.14: Hóa đơn đầu ra số 00000020

Sổ cái tài khoản 3331

SỔ CÁI TÀI KHOẢN						
Tài khoản: 3331 - Thuế GTGT phải nộp						
Từ ngày: 01/01/2024 đến ngày: 31/03/2024						
Ngày	Chứng từ số	Khách hàng	Diễn giải	TK đ/ư	Số dư đầu kỳ:	
					Nợ	Hữu ích
2/26/2024	11	PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE.LTD - PEPPER	Phi DV TV PL HD 0805/HD.2022	131111		4.709.000
3/13/2024	20	Công Ty TNHH Siemens Healthcare - SIEMENS	Phi thành công theo HD 2021SHS009863	131111		2.160.000
3/31/2024	6/3PKT -		K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	133111	257.272.221	
					Tổng phát sinh nợ:	342.390.095.00
					Tổng phát sinh có:	371.787.711.00
					Số dư cơ cuối kỳ:	29.397.616.00
Ngày.... tháng.... năm....						

Hình 2.16: Trích sổ cái tài khoản 3331

Sổ chi tiết tài khoản 3331

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN 3331

Ngày	Chứng từ số	Khách hàng	Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
					Nợ	Có
2/26/2024	11	PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE.LTD - PEPPER	Phí DV TV PL HD 0805/HD.2022	131111	-	4,709,000
3/13/2024	20	Công Ty TNHH Siemens Healthcare - SIEMENS	Phí thành công theo HD 2021SHS009863	131111	-	2,160,000
3/31/2024	6/3PKT	-	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q/1/2024	133111	257,272,221	-
					342,390,095	371,787,711
						29,397,616

Hình 2.17: Trích sổ chi tiết tài khoản 33311

Sổ cái tài khoản 133

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Từ ngày: 01/01/2024 đến ngày: 31/03/2024

Ngày	Chứng từ số	Khách hàng	Diễn giải	TK đ/tr	Số dư nợ đầu kỳ:		
					Nợ	Có	
1/9/2024	13/IPC	CTY TNHH LEONARDO - LEONARDO	Tui Messenger Ipad Oxford, hđ 84	1111		35,556	-
1/19/2024	107/IPC	Cong Ty Cổ Phần Đầu Tư MK Kitchen & Bar - BAR	Tiếp khách, hđ 9	1111		1,069,600	-
2/18/2024	150/2PC	Cong Ty Cổ Phần CAFE KATINAT - KATINAT	Tiếp khách, hđ 928	1111		8,741	-
3/31/2024	6/3PKT	-	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	33311			257,272,221
3/31/2024	6/3PKT	-	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	8111			12,588,691
					Tổng phát sinh nợ:	267,783,690	
					Tổng phát sinh có:	269,860,912	
					Số dư cuối kỳ:		-
					Ngày tháng năm		

Hình 2.18: Trích sổ cái tài khoản 133

Sổ chi tiết tài khoản 1331

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN									
Ngày	Chứng từ số	Khách hàng	Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh				
					Nợ	Có			
1/9/2024	13/IPC	CTY TNHH LEONARDO - LEONARDO	Túi Messenger Ipad Oxford, hd 84	1111	35,556	-			
1/19/2024	11/IPN	Công Ty Có Phần Đầu Tư MK Kitchen & Bar - BAR	Triếp khách, hd 9	331111	1,069,600	-			
2/18/2024	150/2PC	Công Ty Có Phần CA FÉ KATINAT - KATINAT	Triếp khách, hd 928	1111	8,741	-			
3/31/2024	6/3PKT	-	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	33311	-	257,272,221			
3/31/2024	6/3PKT	-	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	8111	-	12,588,691			
					267,783,690	269,860,912			

Hình 2.19: Trích sổ cái chi tiết khoản 1331

2.7 Kiểm tra kết quả công việc

Người kiểm tra: Kế toán trưởng

Định kì kiểm tra:

- Kiểm tra đối chiếu số liệu từ phần mềm đến thực tế.
- Theo dõi, kiểm tra việc lập bảng kê hóa đơn GTGT.
- Kiểm tra số liệu trên tờ khai.
- Tổng hợp số liệu hạch toán từ các phân hệ: phải thu, phải trả, kế toán kho, kế toán thanh toán, kế toán thuế, kế toán giá thành. Lập BCDPS các tài khoản.
- Kiểm tra và đối chiếu số liệu chi tiết với sổ các.

Cách thức kiểm tra:

- Kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn: Đảm bảo rằng tất cả các hóa đơn đầu vào và đầu ra đều hợp lệ, bao gồm các thông tin như MST, tên và địa chỉ của người mua/bán, ngày tháng phát hành, và nội dung HHDV.
- Kiểm tra việc lưu trữ hóa đơn: Đảm bảo các hóa đơn được lưu trữ đúng quy định, dễ dàng truy xuất khi cần kiểm tra.
- Kiểm tra tính chính xác của tờ khai thuế GTGT: Đảm bảo rằng các thông tin trên tờ khai thuế GTGT được nhập đúng và đầy đủ, bao gồm các chỉ tiêu về doanh thu, thuế GTGT đầu vào, đầu ra, và số thuế phải nộp.
- Kiểm tra việc nộp thuế đúng hạn: Đảm bảo rằng tờ khai thuế và số thuế phải nộp được nộp đúng thời hạn quy định.
- Kiểm tra biên lai nộp thuế: Đảm bảo rằng các biên lai nộp thuế được lưu trữ và ghi nhận đầy đủ trong sổ sách kế toán.
- Kiểm tra các điều chỉnh sai sót: Nếu có sai sót trong các kỳ kê khai trước, cần kiểm tra các điều chỉnh và đảm bảo rằng chúng được ghi nhận chính xác.
- Kiểm tra hồ sơ hoàn thuế: Nếu có hồ sơ hoàn thuế, kiểm tra toàn bộ quy trình từ việc lập hồ sơ đến khi nhận được hoàn thuế.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về hóa đơn điện tử (nếu áp dụng): Đảm bảo rằng việc phát hành, lưu trữ và sử dụng hóa đơn điện tử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ GTGT TẠI CÔNG TY LUẬT TNHH TRILAW

3.1 Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán thuế GTGT tại công ty Luật TNHH TRILAW

3.1.1 Sự cần thiết

Tăng nguồn thu ngân sách nhà nước: Thuế GTGT là một nguồn thu quan trọng của ngân sách nhà nước. Các công ty thu thuế GTGT từ người tiêu dùng và nộp lại cho nhà nước, góp phần tăng nguồn thu để chi tiêu cho các dịch vụ công cộng và phát triển kinh tế - xã hội.

Tạo ra sự minh bạch trong kinh doanh: Việc áp dụng thuế GTGT đòi hỏi các công ty phải ghi chép đầy đủ các giao dịch mua bán, xuất hóa đơn, từ đó tạo ra sự minh bạch trong hoạt động kinh doanh. Điều này giúp giảm thiểu tình trạng trốn thuế, gian lận thuế.

Khuyến khích sự cạnh tranh lành mạnh: Khi tất cả các công ty đều phải tuân thủ quy định về thuế GTGT, môi trường kinh doanh trở nên công bằng hơn. Các công ty không thể cạnh tranh bằng cách trốn thuế mà phải nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để thu hút khách hàng.

Thúc đẩy tiêu dùng hợp lý: Thuế GTGT làm tăng giá hàng hóa và dịch vụ, khuyến khích người tiêu dùng suy nghĩ kỹ trước khi mua sắm, từ đó hướng đến tiêu dùng hợp lý và bền vững.

Hỗ trợ các chính sách kinh tế của nhà nước: Thuế GTGT có thể được điều chỉnh để hỗ trợ các chính sách kinh tế của nhà nước, chẳng hạn như giảm thuế suất đối với các mặt hàng thiết yếu, tăng thuế suất đối với các mặt hàng xa xỉ, góp phần điều chỉnh cung cầu trên thị trường.

Giảm bớt gánh nặng thuế trực tiếp: Bằng cách đánh thuế trên giá trị gia tăng, thuế GTGT giúp giảm bớt gánh nặng thuế trực tiếp lên thu nhập của cá nhân và doanh nghiệp, làm cho hệ thống thuế trở nên công bằng hơn.

3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện

Tăng Cường Hiểu Biết và Đào Tạo Chuyên Môn:

- Đào tạo nhân viên: Tổ chức các khóa đào tạo thường xuyên về các quy định mới liên quan đến thuế VAT cho nhân viên kế toán. Điều này giúp họ cập nhật kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện công việc hiệu quả.
- Tư vấn pháp lý: Hợp tác với các chuyên gia tư vấn thuế để đảm bảo rằng công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Xây Dựng Quy Trình Kế Toán Rõ Ràng và Hiệu Quả:

- Quy trình thu thập và ghi nhận hóa đơn: Thiết lập một quy trình chi tiết để thu thập và ghi nhận hóa đơn mua vào và bán ra một cách chính xác và kịp thời.
- Phân loại và lưu trữ hồ sơ: Tạo ra hệ thống phân loại và lưu trữ hồ sơ hóa đơn một cách khoa học và dễ truy xuất. Đảm bảo tất cả các hóa đơn VAT được lưu trữ đầy đủ và có thể kiểm tra khi cần thiết.

Ứng Dụng Công Nghệ Thông Tin:

- Phần mềm kế toán: Sử dụng phần mềm kế toán chuyên dụng để tự động hóa các quy trình ghi nhận và báo cáo thuế. Điều này giúp giảm thiểu sai sót và tăng cường hiệu quả công việc.
- Công cụ kiểm tra và đối chiếu: Áp dụng các công cụ kiểm tra và đối chiếu dữ liệu để phát hiện và khắc phục kịp thời các sai sót trong việc ghi nhận và báo cáo thuế.

Tăng Cường Kiểm Soát Nội Bộ:

- Kiểm tra định kỳ: Thực hiện kiểm tra định kỳ các chứng từ và sổ sách kế toán liên quan đến thuế VAT để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ quy định.
- Phân quyền và giám sát: Xây dựng hệ thống phân quyền rõ ràng trong công tác kế toán thuế, đảm bảo rằng mỗi bước trong quy trình được giám sát và phê duyệt bởi các cấp quản lý có thẩm quyền.

Báo Cáo và Tuyên Bố Thuế Kịp Thời:

- Lập báo cáo thuế: Đảm bảo rằng các báo cáo thuế VAT được lập một cách chính xác, đầy đủ và nộp đúng hạn theo quy định của cơ quan thuế.
- Quản lý dòng tiền: Lập kế hoạch quản lý dòng tiền hiệu quả để đảm bảo công ty luôn có đủ nguồn lực tài chính để thanh toán các khoản thuế đúng hạn.

Hợp Tác với Cơ Quan Thuế:

- Liên lạc thường xuyên: Duy trì liên lạc thường xuyên với cơ quan thuế để cập nhật các thay đổi về chính sách và quy định thuế.

- Hỗ trợ kiểm tra thuế: Hợp tác chặt chẽ với cơ quan thuế trong các cuộc kiểm tra thuế, cung cấp đầy đủ và kịp thời các tài liệu, thông tin yêu cầu.

3.2 Nhận xét

Công ty đã thực hiện các quy định về thuế GTGT một cách cơ bản và tuân thủ đúng các yêu cầu pháp lý. Các thủ tục kê khai và nộp thuế được tiến hành đầy đủ, đảm bảo đúng thời hạn theo quy định. Tuy nhiên, công ty vẫn cần cải thiện việc quản lý hóa đơn, chúng từ để tránh những sai sót nhỏ có thể xảy ra. Việc tăng cường kiểm tra nội bộ và nâng cao kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ kế toán sẽ giúp công ty hoàn thiện hơn trong công tác quản lý thuế GTGT và giảm thiểu rủi ro.

3.3 Giải pháp

3.3.1 Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Luật TNHH TRILAW

Thứ nhất: Kế toán trưởng chịu trách nhiệm quản lý tổng thể công tác kế toán, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và hướng dẫn chiến lược tài chính cho công ty.

Thứ hai: Tổ chức các khóa đào tạo về các quy định mới nhất về kế toán và thuế, kỹ năng lập báo cáo tài chính và sử dụng các phần mềm kế toán chuyên dụng và thường xuyên cập nhật kiến thức mới về các thay đổi trong chính sách thuế và kế toán thông qua các buổi hội thảo, hội nghị và các khóa học ngắn hạn.

Thứ ba: Triển khai các phần mềm kế toán hiện đại như MISA, Fast Accounting hoặc các giải pháp ERP để tự động hóa quy trình kế toán, giảm thiểu sai sót và tăng cường hiệu quả công việc. *(Giải pháp ERP (Enterprise Resource Planning) là một hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin để cải thiện hiệu suất quản lý và tổ chức các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp).*

Thứ tư: Tăng cường kiểm soát nội bộ, thiết lập các quy trình kiểm soát nội bộ chặt chẽ để đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong các báo cáo tài chính. Điều này bao gồm việc kiểm tra chéo các giao dịch, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng.

Thứ năm: Thiết lập các kế hoạch ngân sách chi tiết và theo dõi việc thực hiện ngân sách để đảm bảo rằng các chi phí được kiểm soát chặt chẽ và nguồn lực được sử dụng hiệu quả.

3.3.2 Giải pháp về công tác kế toán thuế GTGT tại công ty Luật TNHH TRILAW

Về phía giám đốc của Công ty: Giám đốc cần tăng cường giám sát và quản lý chặt chẽ quy trình thuế. Khi phát hiện sai sót, cần có những biện pháp xử lý nghiêm minh để răn đe và nâng cao trách nhiệm của nhân viên kế toán. Ngoài việc áp dụng các hình thức kỷ luật như trừ lương, cắt thưởng, công ty nên có những chính sách khen thưởng rõ ràng để khuyến khích nhân viên nâng cao năng lực chuyên môn và tuân thủ quy định.

Cập nhật, bổ sung kiến thức về thuế : việc cập nhật liên tục kiến thức về thuế là vô cùng quan trọng đối với kế toán trưởng. Điều này giúp đảm bảo rằng tất cả các giao dịch kinh tế của công ty được ghi nhận chính xác, đầy đủ và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nhờ đó, công ty có thể giảm thiểu rủi ro bị kiểm tra và xử phạt bởi cơ quan thuế.

Hạch toán trên phần mềm kế toán: Để đảm bảo tính chính xác và minh bạch của sổ sách kế toán, công ty cần thường xuyên rà soát và cải tiến quy trình hạch toán. Cụ thể, cần kiểm soát chặt chẽ các hóa đơn, chứng từ đầu vào, đảm bảo rằng tất cả đều hợp lệ và tuân thủ đúng quy định. Đồng thời, công ty nên xây dựng một hệ thống lưu trữ tài liệu khoa học, giúp dễ dàng truy xuất và kiểm tra thông tin khi cần thiết.

Nhân viên kế toán thuế GTGT: Kế toán viên thuế GTGT không chỉ đảm nhận việc kê khai và nộp thuế mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phân tích số liệu kế toán. Việc phân tích các chỉ tiêu liên quan đến thuế GTGT sẽ giúp DN xác định được những khoản thuế và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiêu chí khen thưởng, động viên nhân viên: Đầu tư và đào tạo là một khoản đầu tư lâu dài nhưng mang lại hiệu quả cao. Khi nhân viên được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng, họ sẽ tự tin hơn trong công việc và đóng góp tích cực vào sự phát triển của công ty. Bên cạnh đó, việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nơi mà nhân viên được đánh giá và khen thưởng một cách công bằng, sẽ giúp tạo động lực làm việc cho mọi người.

Cơ sở vật chất và phần mềm kế toán: Công nghệ thông tin trong quản lý thuế GTGT của công ty này phải theo dõi, cập nhật hệ thống kê khai thuế điện tử, hệ thống kế toán để cập nhật thêm chức năng của tài khoản thuế GTGT theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

KẾT LUẬN

Qua quá trình thực tập tại Công Ty Tư Vấn – Đại Lý Thuế AC&T, em đã có cơ hội tiếp cận và nghiên cứu sâu về thuế GTGT, một trong những loại thuế quan trọng và phổ biến trong hệ thống thuế Việt Nam. Bằng việc áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế, em đã hiểu rõ hơn về quy trình tính toán, kê khai và nộp thuế GTGT, cùng những quy định pháp lý liên quan.

Thông qua việc phân tích và đánh giá các số liệu thực tế, em nhận thấy vai trò quan trọng của thuế GTGT đối với ngân sách nhà nước cũng như sự ảnh hưởng của nó đối với các doanh nghiệp. Đồng thời, em cũng nhận ra một số khó khăn và thách thức mà doanh nghiệp phải đối mặt trong quá trình tuân thủ các quy định về thuế GTGT. Báo cáo thực tập này không chỉ giúp em củng cố và mở rộng kiến thức chuyên môn, mà còn rèn luyện kỹ năng làm việc thực tế, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề. Đây là nền tảng vững chắc để em tiếp tục phát triển trong sự nghiệp kế toán và kiểm toán sau này.

Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình của cô Ths.Lê Thị Nga và thầy Huỳnh Minh Đức – giảng viên doanh nghiệp đồng thời là Giám đốc công ty TNHH Tư Vấn – Đại Lý thuế AC&T và các anh chị kế toán công ty và Công ty Luật TNHH TRILAW đã luôn hỗ trợ góp ý và chỉ dẫn em một cách tận tình nhất.

Tuy nhiên, do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế, báo cáo không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý và chỉ dẫn từ quý Thầy, Cô và các anh/chị để hoàn thiện hơn trong các nghiên cứu và công việc sau này.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý Thầy, Cô, các anh/chị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trên con đường đi đăt các thế hệ trẻ tiếp tục phát triển, Em xin gửi lời chúc sức khỏe đến toàn thể Công ty TNHH Tư vấn – Đại Ký thuế AC&T và Công ty Luật TNHH TRILAW. Chúc Quý công ty ngày càng phát triển và thành công.

Trân trọng.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hóa đơn GTGT đầu vào.....	57
Phụ lục 2: Hóa đơn GTGT đầu ra.....	58
Phụ lục 3: Sổ nhật kí chung Quý 1 năm 2024 (Trích).....	59
Phụ lục 4: Sổ chi tiết tài khoản 33311(Trích).....	60
Phụ lục 5: Sổ cái tài khoản 3331.....	61
Phụ lục 6: Sổ cái tài khoản 1331.....	62
Phụ lục 7: Sổ cái tài khoản 1331.....	63
Phụ lục 8: Bảng kê hóa đơn bán ra Quý 1 năm 2024.....	64
Phụ lục 9: Bảng kê hóa đơn mua vào Quý 1 năm 2024.....	67
Phụ lục 10: Tờ khai thuế GTGT (Mẫu số 01/GTGT).....	69
Phụ lục 11: Giảm thuế GTGT theo NQ số 110/2023/QH15.....	71



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của Hóa Đơn điện tử)
(View version of e-invoice)

Ký hiệu (Symbol) : **1C24TAA**

Số (No.) : **84**

Ngày (Date) 09 tháng (month) 01 năm (year) 2024

Đơn vị bán hàng (Seller) : **CÔNG TY TNHH LEONARDO**

Mã số thuế (Tax code) : **0314465951**

Địa chỉ (Address) : 284 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (Telephone) :

Số tài khoản (Bank account) : 0441000758178 - NH Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam - PGD Tô Ký

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH 2 - CÔNG TY TNHH LEONARDO

Mã số địa điểm kinh doanh (Zip Code) : 0001

Địa chỉ (Address) : 244 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Họ tên người mua hàng (Buyer's name):

Tên đơn vị (Company's name) : CÔNG TY LUẬT TNHH TRILAW

Mã số thuế (Tax code) : 0303887461

Địa chỉ (Address) : P1508, Tầng 15, TN Vicom Center, 72 Lê Thành Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Hình thức thanh toán (Payment method) : Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account) :

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Túi Messenger Ipad Oxford	Cái	1	444.444	444.444
Cộng tiền hàng (Total)					444.444
Thuế suất GTGT (VAT rate) : 8%				Tiền thuế GTGT (VAT amount)	35.556
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment)					480.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words) : Bốn trăm tám mươi nghìn đồng					

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH LEONARDO

Ký ngày 9 tháng 1 năm 2024



Mã nhận hóa đơn: 24D9051985AS Tra cứu tại website: <https://tracuuhd.smartsign.com.vn/> Mã của cơ quan thuế: 00ED70F3DCEF64463B4D16FF26A261005

Cung cấp giải pháp HDDT: Công Ty CP Chữ Ký Số Vi Na, MST:0309612872, website: ehd.smartsign.com.vn, hotline: 19006276 - 19006676

Phụ lục 1: Hóa đơn GTGT đầu vào số 84



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C24TTL
Số (Invoice No.): 00000011

Ngày (day) 26 tháng (month) 02 năm (year) 2024

Mã của Cơ quan thuế: 00F5C3D840CE404682B2C2450845528070

Đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY LUẬT TNHH TRILAW**
MST (Tax Code): **0303887461**
Địa chỉ (Address): **Tầng trệt và Tầng 1, số 37, Đường Số 2, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh**
Điện thoại (Tel.): **02835210217**
STK (Account No.): **10223865368019 - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng**

Người mua (Buyer):
Đơn vị (Co. name): **PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE. LTD**
MST (Tax Code):
Địa chỉ (Address): **12 Marina View #11-01, Asia Square Tower 2, Singapore 018961**
HTTT (Pay. method): **Chuyển khoản**
STK (Account No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên tháng 02/2023 theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0805/HD.2022 ký ngày 29/08/2022 (Legal retainer service fee of February 2023)	giờ	10	2.354.500	23.545.000
2	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên tháng 03/2023 theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0805/HD.2022 ký ngày 29/08/2022 (Legal retainer service fee of March 2023)	giờ	10	2.354.500	23.545.000

Cộng tiền hàng (Sub total): **47.090.000**

Thuế suất GTGT (Tax rate): **10%** Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount): **4.709.000**

Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): **51.799.000**

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): **Năm mươi một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn./.**

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)

CÔNG TY LUẬT TNHH TRILAW
Ngày: 26/02/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - <http://ehoadon.vn>
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.ehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này: **V66ZR84M224**

Phụ lục 2: Hóa đơn GTGT đầu ra số 00000011

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày: 01/01/2024 đến ngày: 31/03/2024

Ngày	Chứng từ số	Diễn giải	Số phát sinh	
			Nợ	Có
1/9/2024	13/IPC	Túi Messenger iPad Oxford, hđ 84 (CTY TNHH LEONARDO)		
		Chi phí đồ dùng văn phòng	444,444	
		Tiền mặt Việt Nam		444,444
		Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ		
		Tiền mặt Việt Nam	35,556	
1/19/2024	107/IPC	Tiếp khách, hđ 9 (Công Ty Cổ Phần Đầu Tư MK Kitchen & Bar)		
		Chi phí dịch vụ mua ngoài	12,395,000	
		Tiền mặt Việt Nam		12,395,000
		Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ		
		Tiền mặt Việt Nam	1,069,600	
2/26/2024	11	Phí DV TV PL HD 0805/HD.2022 (PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE.LTD)		
		Phải thu ngắn hạn khách hàng: Hđ SXKD (VND)	47,090,000	
		Doanh thu bán dịch vụ: Nội địa		47,090,000
		Phải thu ngắn hạn khách hàng: Hđ SXKD (VND)	4,709,000	
		Thuế GTGT đầu ra phải nộp		4,709,000
3/13/2024	20	Phí thành công theo Hđ 2021SHS009863 (Công Ty TNHH Siemens Healthcare)		
		Phải thu ngắn hạn khách hàng: Hđ SXKD (VND)	27,000,000	
		Doanh thu bán dịch vụ: Nội địa		27,000,000
		Phải thu ngắn hạn khách hàng: Hđ SXKD (VND)	2,160,000	
3/31/2024	6/3PKT	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024		
		Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ		269,860,912
		Thuế GTGT đầu ra phải nộp	257,272,221	
		Chi phí khác: bồi thường, bị phạt và CP khác	12,588,691	
		Thuế GTGT đầu ra phải nộp		2,160,000
		Tổng cộng:	22,017,201,814.00	22,017,201,814.00
		NGƯỜI GHI SỔ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	Ngày tháng năm
		Ký, họ tên	Ký, họ tên	GIÁM ĐỐC
				Ký, họ tên, đóng dấu

Phụ lục 3: Sổ nhật kí chung Quý 1 năm 2024(Trích)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN 33311

Ngày	Chứng từ số	Khách hàng	Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
					Nợ	Có
2/26/2024	11	PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE.LTD - PEPPER	Phí DV TV PL HD 0805/HD.2022	131111	-	4,709,000
3/13/2024	20	Công Ty TNHH Siemens Healthcare - SIEMENS	Phí thành công theo HD 2021SHS009863	131111	-	2,160,000
3/31/2024	6/3PKT -		K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	13311	257,272,221	-
					342,390,095	371,787,711
						29,397,616

Phụ lục 4: Sổ chi tiết tài khoản 33311 (Trích)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 3331 - Thuế GTGT phải nộp

Từ ngày: 01/01/2024 đến ngày: 31/03/2024

Ngày	Chứng từ số	Khách hàng	Diễn giải	TK đ/ư	Số dư đầu kỳ:		
					Nợ	Có	
2/26/2024	11	PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE.LTD - PEPPER	Phi DV TV PL HD 0805/HD.2022	131111		4,709,000	
3/13/2024	20	Công Ty TNHH Siemens Healthcare - SIEMENS	Phi thành công theo HD 2021SHS009863	131111		2,160,000	
3/31/2024	6/3PKT -		K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	13311	257,272,221		
					Tổng phát sinh nợ:	342,390,095.00	
					Tổng phát sinh có:	371,787,711.00	
					Số dư có cuối kỳ:	29,397,616.00	
					Ngày tháng năm....		

Phụ lục 5: Sổ cái tài khoản 3331 (Trích)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tài khoản: 133 - Thuế GTGT được khấu trừ
Từ ngày: 01/01/2024 đến ngày: 31/03/2024

Ngày	Chứng từ số	Khách hàng	Diễn giải	TK đ/ư	Số dư nợ đầu kỳ:			
					Nợ	Có		
1/9/2024	13/IPC	CTY TNHH LEONARDO - LEONARDO	Túi Messenger Ipad Oxford, hđ 84	1111		35,556	-	
1/19/2024	107/IPC	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư MK Kitchen & Bar - BAR	Tiếp khách, hđ 9	1111		1,069,600	-	
2/18/2024	150/2PC	Công Ty Cổ Phần CÀPÉ KATINAT - KATINAT	Tiếp khách, hđ 928	1111		8,741	-	
3/31/2024	6/3PKT	-	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	33311			257,272,221	
3/31/2024	6/3PKT	-	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	8111			12,588,691	
					Tổng phát sinh nợ:		267,783,690	
					Tổng phát sinh có:		269,860,912	
					Số dư cuối kỳ:		-	
					Ngày tháng năm			

Phụ lục 6: Sổ cái tài khoản 133 (Trích)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Ngày	Chứng từ số	Khách hàng	Diễn giải	TK đ/ư	Số phát sinh	
					Nợ	Có
1/9/2024	13/IPC	CTY TNHH LEONARDO - LEONARDO	Túi Messenger Ipad Oxford, hd 84	1111	35,556	-
1/19/2024	11/IPN	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư MK Kitchen & Bar - BAR	Tiếp khách, hd 9	331111	1,069,600	-
2/18/2024	150/2PC	Công Ty Cổ Phần CAFÉ KATINAT - KATINAT	Tiếp khách, hd 928	1111	8,741	-
3/31/2024	6/3PKT	-	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	33311	-	257,272,221
3/31/2024	6/3PKT	-	K/C thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	8111	-	12,588,691
					267,783,690	269,860,912
						-

Phụ lục 7: Sổ chi tiết tài khoản 1331 (Trích)

Mã số thuế GTGT
0101000000
Hàng hóa, dịch vụ
15/03/2024 của Bộ Tài
Chính

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁN RA

(Kèm theo tờ khai thuế GTGT theo mẫu số 01/GTGT)

Ký tính thuế: Tháng năm/ Quý Năm

Người nộp thuế:		Đơn vị tiên: đồng Việt Nam						
Mã số thuế:		Đơn vị tiên: đồng Việt Nam						
Số ngày, tháng, năm lập hóa đơn		Đơn vị tiên: đồng Việt Nam						
STT	Ký hiệu hóa đơn	Số ngày, tháng, năm lập hóa đơn	Tên người mua	Mã số thuế người mua	Mặt hàng	Doanh thu chưa có thuế GTGT	Thuế GTGT	Ghi chú
[1]	[3]	[2]	[4]	[5]	[8]	[6]	[7]	[8]
1. Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT):								
Tổng								
2. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%:								
Tổng								
3. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%:								
Tổng								
4. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 8%:								
1	1C24HTL 1	02/01/2024	Công Ty Cổ Phần Nội Thất Cơ Bản	0304412598	Phi thành công theo HD số 0708/HĐPL.2022	500.000.000	40.000.000	540.000.000
2	1C24HTL 2	05/01/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thái Sơn Nam	0303127291	Phi DV TV PL theo HD 0603/HĐVTX.2022	69.000.000	5.520.000	74.520.000
3	1C24HTL 3	09/01/2024	Công Ty Tài Chính TNHH MTV MIRAE ASSET (Việt Nam)	0311132506	50% phí DV TV PL theo HD 1103/HĐ.2022	3.000.000.000	240.000.000	3.240.000.000
4	1C24HTL 4	23/01/2024	Công Ty CP Đầu Tư Và PT Kim Oanh TPHCM	0301395457	Phi DV TV PL theo HD 1102/HĐ.2023	245.000.000	19.600.000	264.600.000
5	1C24HTL 5	25/01/2024	Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH	0300942001	Đợt 2. 50% phí tổ tung theo HD 0604/HĐTVPLTX/2023	65.000.000	5.200.000	70.200.000
6	1C24HTL 6	30/01/2024	Công Ty CP Phát Triển Giáo Dục Miền Đông	3701972175	Phi DV TV PL theo HD 1201/HĐ.2024	25.000.000	2.000.000	27.000.000
7	1C24HTL 7	30/01/2024	Công Ty Cổ Phần Giấy Sài Gòn	3500813231	Phi DV TV PL theo HD 0601/HĐTVPLTX.2022	3.000.000	240.000	3.240.000
8	1C24HTL 8	01/02/2024	Công Ty TNHH Công Nghệ FARADAY Việt Nam	0315609797	DV TV PL theo HD 1105/HĐ.2023	7.500.000	600.000	8.100.000
9	1C24HTL 9	01/02/2024	Công Ty TNHH Công Nghệ Simple Việt Nam	0317914186	DV TV PL theo HD 1101/HĐ.2023	13.888.889	1.111.111	15.000.000
10	1C24HTL 10	26/02/2024	PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE.LTD	0315609797	DV TV PL 0101/HĐ.2024	117.725.000	9.418.000	127.143.000
11	1C24HTL 11	26/02/2024	CN tổng Cty Điện Lực Miền Nam TNHH-TTCSKH	0300942001-041	100% phí tổ tung theo HD 0805/HĐ.2022	2.500.000	200.000	2.700.000
12	1C24HTL 12	28/02/2024	Công Ty TNHH Cap Tainan Vina	3600777040	Phi DV TV PL theo HD 0102/HĐ.2024	30.000.000	2.400.000	32.400.000
13	1C24HTL 13	28/02/2024	Công Ty TNHH Cap Tainan Vina	3600777040	Phi DV TV PL theo HD 0102/HĐ.2024	2.500.000	200.000	2.700.000
14	1C24HTL 14	28/02/2024	BD AGRICULTURE (MALAYSIA) SDN BHD,	0310139770	Phi DV TV PL 0707/HĐ.2023	60.000.000	4.800.000	64.800.000
15	1C24HTL 15	29/02/2024	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kiên Vàng	0311702241	Phi DV TV PL theo HD 2808/HĐVTX.2023	62.700.000	5.016.000	67.716.000
16	1C24HTL 16	06/03/2024	Công Ty TNHH Dinh Dưỡng 3A Việt Nam	0310139770	50% còn lại phí tham gia tổ tung theo HD 0309/HĐ	15.000.000	1.200.000	16.200.000
17	1C24HTL 17	06/03/2024	Công Ty TNHH Cap Tainan Vina	3600777040	Điều chỉnh nội dung hoá đơn 14 ngày 28/02/2024	-	-	-
18	1C24HTL 18	06/03/2024	Công Ty TNHH Cap Tainan Vina	3600777040	Phi DV TV PL theo HD 0606/HĐVTX.2	6.000.000	480.000	6.480.000
19	1C24HTL 19	11/03/2024	Công Ty TNHH BD AGRICULTURE (Việt Nam	0313040441	Phi DV TV PL theo HD 0606/HĐVTX.2	27.000.000	2.160.000	29.160.000
20	1C24HTL 20	13/03/2024	Công Ty TNHH Siemens Healthcare	0313409143	Phi thành công theo HD 2021SHS009863	40.000.000	3.200.000	43.200.000
21	1C24HTL 21	15/03/2024	Công Ty TNHH JOLLIBEE Việt Nam	0303893266	50% phí dịch vụ pháp lý theo HD 0202/HĐ.2024	61.250.000	4.900.000	66.150.000
22	1C24HTL 22	15/03/2024	Công Ty TNHH PT Khách Sạn Wink Bến Ninh Kiều	1801648330	50% còn lại phí tư vấn theo HD 1103/HĐ.2023	122.420.000	9.793.600	132.213.600
23	1C24HTL 23	19/03/2024	LIGHTUPTOYS LIMITED LIABILITY COMPANYY	0303127291	Phi DV TV PL theo HD 0603/HĐVTX.2	48.000.000	3.840.000	51.840.000
24	1C24HTL 24	27/03/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thái Sơn Nam	3500813231	Phi DV TV PL theo HD 0711/HĐ.2023	60.000.000	4.800.000	64.800.000
Tổng						4.588.483.889	367.078.711	4.955.562.600
5. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%:								
1	1C24HTL 11	26/02/2024	PEPPER GLOBAL (SINGAPORE) PTE.LTD		Phi DV TV PL theo HD 0805/HĐ.2022	47.090.000	4.709.000	51.799.000
Tổng						47.090.000	4.709.000	51.799.000
Tổng						4.635.573.889	371.787.711	5.007.361.600
Ký trước chuyên						2.077.222		
Mua Vào						267.783.690		255.202.328
VAT không được trừ						14.558.584		
THIEU VAT						116.585.383		
..... ngày tháng năm								
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc								
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ								
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)								

Phụ lục 8: Bảng kê hóa đơn bán ra Quý 1 năm 2024

BẢNG KẾ HOẠCH ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MUA VÀO

(Kèm theo tờ khai thuế GTGT theo mẫu số 01/GTGT)
 Kỳ tính thuế: Tháng năm / Quý Năm

Người nộp thuế:
 Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Ký hiệu hoá đơn	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm lập hoá đơn	Tên người bán	Mã số thuế người bán	Mặt hàng	Doanh số mua chưa có thuế	Thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế	Ghi chú
[1]	[3]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[8]
1. Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho SXKD chịu thuế GTGT và sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hoá, dịch vụ không kê khai, nộp thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế:									
1	1C24TXG	9	01/01/2024	Công Ty TNHH Đăng Gia Group	0316873240	Tiếp khách, hd 9	2,409,596	193,404	2,603,000
2	1K24TAN	4333	02/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 4333	663,975	66,398	730,373
3	1K24TXX	2024	03/01/2024	Chi nhánh Xăng Dầu Bình Thuận	3500102573019	Xăng RON 95, hd 2024	462,438	46,244	508,682
4	1C24TLT	124	03/01/2024	Công ty Cổ Phần Công Nghệ Lê Phụng	0305970323	Chốt LOGITECH M350, hd 124	372,727	37,273	410,000
5	1C24TTD	8	03/01/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 8	18,114,545	1,811,455	19,926,000
6	1C24TJS	10	03/01/2024	CTY TNHH JUUKUMI SISTERS	0317576515	Tiếp khách, hd 10	890,000	71,200	961,200
7	1K24TAN	24294	04/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 24294	616,250	61,625	677,875
8	1C24MVCV	45284	05/01/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 45284	1,767,000	141,360	1,908,360
9	1C24TPT	8	05/01/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Long Phước Thịnh	0315535753	Thuê máy photo T12/2023, hd 8	1,527,778	122,222	1,650,000
10	1K24DAD	305056	05/01/2024	Công Ty Dịch Vụ Mobifone Khu Vuc 2	010086209002	Cước DV viễn thông trả sau, hd 305056	44,545	4,455	49,000
11	1K24DAD	56797	05/01/2024	Công Ty Dịch Vụ Mobifone Khu Vuc 2	010086209002	Cước viễn thông, hd 56797	58,316	5,832	64,148
12	1K24DAD	329689	05/01/2024	Công Ty Dịch Vụ Mobifone Khu Vuc 2	010086209002	Cước viễn thông, hd 329689	80,909	8,091	89,000
13	1K24TAN	27803	05/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 27803	1,000,058	100,006	1,100,064
14	1C24TGN	61756	07/01/2024	Công Ty TNHH GRAB	0312650437	Cước phí vận chuyển, hd 61756	199,089	19,911	219,000
15	1C24TGN	67583	07/01/2024	Công Ty TNHH GRAB	0312650437	Cước phí vận chuyển, hd 67583	1,010,217	82,783	1,093,000
16	1K24TPE	23	09/01/2024	TCT Bảo hiểm PVI- Công Ty Bảo Hiểm PVI Phía Nam	0105402531025	BH trách nhiệm NN luật sư, công chứng, t	22,000,000	2,200,000	24,200,000
17	1C24TPT	10	09/01/2024	Công Ty CP TM Đầu Tư PAYTECH Việt Nam	0313351870	Thanh toán theo phụ lục 04/12/2023, hd 1	2,500,000,000	200,000,000	2,700,000,000
18	1C24TAN	78932	09/01/2024	Công Ty TNHH GRAB	0312650437	Phi quân II T12/2023	59,636	5,964	65,600
19	1C24TAA	84	09/01/2024	CTY TNHH LEONARDO	0314465951	Túi Messenger Ipad Oxford, hd 84	444,444	35,556	480,000
20	1C24TDD	29	09/01/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 29	17,926,364	1,792,636	19,719,000
21	1K24TAN	56943	09/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 56943	819,848	81,985	901,833
22	1K24TAA	254061	10/01/2024	CN CTY CP TGDD	0303217354	Samsung Galaxy A34, hd 254061	4,776,599	473,401	5,250,000
23	1K24TAN	62812	10/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 62812	909,115	90,912	1,000,027
24	1C24TDD	38	11/01/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 38	17,926,364	1,792,636	19,719,000
25	1C24TDT	32	11/01/2024	Công Ty TNHH Dịch Thuật Chuẩn	0107046575	Dịch tài liệu Anh - Việt, hd 32	280,000	22,400	302,400
26	1C24TDD	51	12/01/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 51	17,942,727	1,794,273	19,737,000
27	1K24TVD	4339	12/01/2024	Công Ty CP Phát Hành Sách Tp. HCM - Fahasa	0304132047	Power Up Lvl 3 Pupil's Book, hd 4339	11,322,000	-	11,322,000
28	1K24TAN	78825	12/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 78825	826,884	82,688	909,572
29	1C24MVCV	107149	12/01/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 107149	1,308,000	104,640	1,412,640
30	1K24TAA	362260	14/01/2024	CN CTY CP TGDD 140 khách Hội	0303217354	Tai nghe Bluetooth TWS AVA, hd 362260	209,091	20,909	230,000
31	1C24MTT	723	14/01/2024	CN Công Ty TNHH Quốc Tế Lê Kiên	0305349398-004	Tiếp khách, hd 723	571,000	45,880	616,880
32	1C24MFO	1783	15/01/2024	Công Ty Cổ Phần Fei-Yueh Việt Nam	0300212135	Tiếp khách, hd 1783	3,465,000	284,130	3,749,130
33	1C24TNH	247	16/01/2024	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xăng Dầu Nguyệt Hạnh	0309626565	Xăng RON 95, hd 247	637,964	63,796	701,760
34	1C24TKB	12	16/01/2024	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư MK Kitchen & Bar	0317224873	Phi thuế suất, hd 12	9,350,000	748,000	10,098,000
35	1K24TAN	106393	16/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 106393	805,693	80,569	886,262
36	1C24TDP	80205	17/01/2024	CT TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Kỹ Thuật Điều Phục	0316172372	Máy tính xách tay Macbook, hd 80205	51,540,909	5,154,091	56,695,000
37	1C24TQV	212	17/01/2024	Công ty TNHH SX và TM DV Quả Việt	0303993025	Biểu trưng pha lê, hd 212	1,400,000	112,000	1,512,000
38	1K24TAN	115017	17/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 115017	722,971	72,297	795,268
39	1C24MBS	3729	18/01/2024	CTY TNHH Thực Phẩm & Nước Giải Khát y Trường Việt	0312062152	Tiếp khách, hd 3729	109,260	8,740	118,000
40	1C24TDL	299	18/01/2024	Công Ty TNHH Double Linh	0313573860	Đồ dùng văn phòng, hd 299	5,000,000	500,000	5,500,000
41	1C24TBB	149	19/01/2024	Công Ty TNHH Mọt Thành Viên Bầy Bầy	0313105804	Đầu nhòm GTX 15W40 6X4L, hd 149	1,090,809	109,091	1,200,000
42	1C24TAA	9	19/01/2024	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư MK Kitchen & Bar	0317224873	Tiếp khách, hd 9	12,385,000	1,089,000	13,474,000
43	1C24MVCV	178146	20/01/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 178146	4,284,000	341,120	4,625,120
44	1C24TBT	30	21/01/2024	DNTN Kinh Doanh Xăng Dầu Bạch Tuyết	3901309494	Xăng RON 95, hd 30	8,805,655	880,565	9,686,220
45	1C24MVCV	44493	22/01/2024	Công Ty TNHH MTV Sài Gòn CO OP Nam Sài Gòn	0305770035	Đồ dùng văn phòng, hd 44493	4,929,630	394,370	5,324,000
46	1C24TDL	355	22/01/2024	Công Ty TNHH Double Linh	0313573860	Đồ dùng văn phòng, hd 355	5,500,000	550,000	6,050,000
47	1K24TXN	15009	22/01/2024	Công Ty Xăng Dầu Đồng Tháp	1400103562	Xăng RON 95, hd 15009	636,961	63,696	700,657
48	1C24MVCV	44492	22/01/2024	Công Ty TNHH MTV Sài Gòn CO OP Nam Sài Gòn	0305770035	B. Marika Cookie, hd 44492	3,116,667	249,333	3,366,000
49	1C24TAA	12	22/01/2024	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư MK Kitchen & Bar	0317224873	Tiếp khách, hd 12	9,545,000	787,000	10,332,000
50	1K24TAN	157157	23/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 157157	1,030,945	103,095	1,134,040
51	1C24MYC	69541	23/01/2024	Công Ty TNHH HADILAO VIET NAM HOLDINGS-CNTPHCM	0108392659-001	Tiếp khách, hd 69541	1,830,000	146,400	1,976,400
52	1C24TDP	112063	23/01/2024	CT TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Kỹ Thuật Điều Phục	0316172372	Phi quân AirPods Pro, hd 112063	5,263,636	526,364	5,790,000
53	1C24TCH	26630	24/01/2024	Công ty TNHH Máy Thêu Giày An Phước	0301241545	Đồng phục, hd 26630	969,167	77,533	1,046,700
54	1K24TAN	166421	24/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 166421	909,223	90,922	1,000,145
55	1C24TDD	9360	25/01/2024	Công Ty TNHH Công Nghệ Di Động Việt	0312193244	ốp lưng Iphone, hd 9360	109,260	8,740	118,000
56	1C24TDD	9361	25/01/2024	Công Ty TNHH Công Nghệ Di Động Việt	0312193244	Điện thoại thông minh iphone Apple 13, h	13,766,162	1,373,838	15,140,000
57	1C24MVCV	221500	26/01/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 221500	1,219,003	97,516	1,316,519
58	1C24MAB	203010	26/01/2024	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Thương Mại Lotte VN	0304741634	Tiếp khách, hd 203010	1,487,614	129,986	1,617,600
59	1K24TAN	190196	27/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 190196	685,061	68,506	753,567
60	1K24TDA	139356	27/01/2024	Công Ty TNHH EB Bình Dương	3702068398	Đồ dùng văn phòng, hd 139356	825,474	80,326	905,800
61	1C24TPT	13	29/01/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Long Phước Thịnh	0315535753	Thuê máy photocopy T1/2024, hd 13	1,830,328	146,426	1,976,754
62	1C24MVCV	259051	29/01/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 259051	1,025,000	82,000	1,107,000
63	1K24THT	3841	31/01/2024	Công Ty TNHH MTV Viễn Thông Quốc Tế FPT	0305793402	Cước viễn thông, hd 3841	101,049	10,105	111,154
64	1C24TEM	221478	31/01/2024	Công Ty Cổ Phần Giao Thông Số Việt Nam	0109266456	Cước đường bộ, hd 221478	1,274,072	101,926	1,375,998
65	1K24TAS	3358	31/01/2024	TCT Bảo Hiểm PVI - CT Bảo Hiểm PVI Thống Nhất	0105402531037	Bảo hiểm vật chất xe, hd 3358	11,444,000	1,137,400	12,581,400
66	1K24TAA	874033	01/02/2024	CN Công Ty CP Thế Giới Di Động	0303217354	Điện thoại Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G I	8,713,636	871,364	9,585,000
67	1C24MYC	97287	01/02/2024	Công ty TNHH HADILAO VIET NAM HOLDINGS-CNTPHCM	0108392659-001	Tiếp khách, hd 97287	755,000	60,400	815,400
68	1C24MCQ	2747	02/02/2024	CN NH Chang Kang Kung Saigon Centre	0311854540-018	Tiếp khách, hd 2747	1,032,000	82,560	1,114,560
69	1C24TVK	390	03/02/2024	CN CTY CP Pizzza 4PS-NH Pizzza 4PS Hai Bà Trưng	0313168515-004	Tiếp khách, hd 390	1,356,000	108,480	1,464,480
70	1C24TDT	154	03/02/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 154	17,570,909	1,757,091	19,328,000
71	1K24TUS	17874	03/02/2024	Công Ty TNHH UNIQLO Việt Nam	0315304731	Đồng phục, hd 17874	635,185	50,815	686,000
72	1C24MTN	1118	03/02/2024	Công Ty TNHH Nhà Hàng Sinh Thái Bình Xuyên	0318742953	Tiếp khách, hd 1118	74,545	7,455	82,000
73	1C24MTN	1119	03/02/2024	Công Ty TNHH Nhà Hàng Sinh Thái Bình Xuyên	0318742953	Tiếp khách, hd 1119	1,320,371	106,830	1,427,201
74	1C24TNT	732	04/02/2024	Địa Điểm KD 29-Công Ty Cổ Phần TM-DV Phong Vũ	030498358-044	Máy tính xách tay Asus Vivobook Go 15, t	11,354,545	1,135,455	12,490,000
75	1K24TAN	259696	05/02/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vuc II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 259696	523,791	52,379	576,170
76	1C24TSS	836	05/02/2024	CN Công Ty Cổ Phần PIZZA-NH Hàng PIZZA 4PS Q7	0313168515-005	Tiếp khách, hd 836	980,000	78,400	1,058,400
77	1K24TNT	28712	05/02/2024	CN Công Ty CP Thế Giới Di Động Ninh Thuận	0303217354-116	Điện thoại Oppo Reno11 5G Xanh, hd 287	9,718,182	971,818	10,690,000
78	1C24MHR	7512	05/02/2024	Công Ty Cổ Phần TAKAHIRO	0315827587	Tiếp khách, hd 7512	1,311,000	104,880	1,415,880
79	1C24TAA	658	05/02/2024	Công Ty TNHH CHILL Thái	0315974616	Tiếp khách, hd 658	863,000	69,040	932,040
80	1C24TGN	518626	06/02/2024	Công Ty TNHH GRAB	0312650437	Cước phí vận chuyển, hd 518626	681,365	55,635	737,000
81	1C24TTT	305	06/02/2024	CTY TNHH LEONARDO	0314465951	Đồ dùng văn phòng, hd 305	481,481	38,519	520,000
82	1C24TTP	240	06/02/2024						

103	1C24TTG	1816	14/02/2024	Công Ty CP Thương Mai Du Lịch Cẩm Thi Giang	1801331439	Tiếp khách, hd 1816	1,248,148	99,852	1,348,000
104	1C24TTD	195	15/02/2024	Công Ty TNHH Thương Mai Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 195	17,973,636	1,797,364	19,771,000
105	1C24TGE	424	15/02/2024	Công Ty TNHH TMDV COBEY A COBE	0317155683	Tiếp khách, hd 424	2,664,000	213,120	2,877,120
106	1C24MAM	2190	15/02/2024	Công Ty TNHH AMPERSAND MANAGEMENT	0317642905	Tiếp khách, hd 2190	1,651,309	132,104	1,783,413
107	1C24TKC	896	16/02/2024	Công Ty Cổ Phần CAFÉ KATINAT	0316612746	Tiếp khách, hd 896	87,037	6,963	94,000
108	1C24TKC	897	16/02/2024	Công Ty Cổ Phần CAFÉ KATINAT	0316612746	Tiếp khách, hd 897	109,259	8,741	118,000
109	1C24MKC	658	16/02/2024	Chi nhánh CTCP Tầm Nhìn Quốc Tế ALADDIN	0107742477-001	Tiếp khách, hd 658	2,314,000	185,120	2,499,120
110	1K24TAN	310565	18/02/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 310565	777,333	77,733	855,066
111	1C24TTD	210	18/02/2024	Công Ty TNHH Thương Mai Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 210	17,389,091	1,738,909	19,128,000
112	1C24TKC	928	18/02/2024	Công Ty Cổ Phần CAFÉ KATINAT	0316612746	Tiếp khách, hd 928	109,259	8,741	118,000
113	1C24TTL	10213	19/02/2024	Công Ty TNHH TRAVELOKA Việt Nam	0313581779	Điện thoại Redmi Buds 3 Lite Đen, hd 17	1,744,385	139,551	1,883,936
114	1C24TXX	764	19/02/2024	CN CTY CP Pizzera 4PS-NH Pizzera 4PS Hai Bà Trưng	0313168515-004	Tiếp khách, hd 764	803,000	65,020	868,020
115	1C24TKC	947	19/02/2024	Công Ty Cổ Phần CAFÉ KATINAT	0316612746	Tiếp khách, hd 947	50,000	4,000	54,000
116	1C24TKC	948	19/02/2024	Công Ty Cổ Phần CAFÉ KATINAT	0316612746	Tiếp khách, hd 948	50,000	4,000	54,000
117	1C24MHT	6821	19/02/2024	Công Ty Cổ Phần TAKAHIRO	0315827587	Tiếp khách, hd 6821	1,267,000	101,360	1,368,360
118	1C24MCP	296183	19/02/2024	Công Ty TNHH Cao Phong	0302309845	Tủ lạnh Aqua AQR, hd 296183	4,172,727	417,273	4,590,000
119	1K24TAN	325475	20/02/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 325475	888,134	88,813	976,947
120	1K24TCN	121	20/02/2024	Công Ty Cổ Phần Senven System Việt Nam	0313330856	Tiếp khách, hd 121	106,483	8,517	115,000
121	1K24TCN	122	20/02/2024	Công Ty Cổ Phần Senven System Việt Nam	0313330856	Tiếp khách, hd 122	41,667	3,333	45,000
122	1C24TSP	1922	20/02/2024	Công Ty TNHH Keppel Land Watco-II	010128472	Tiếp khách, hd 1922	3,292,800	263,424	3,556,224
123	1C24MAB	411531	20/02/2024	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Thương Mai Lotte VN	0304741634	Tiếp khách, hd 411531	597,148	43,352	640,500
124	1C24TDT	142	22/02/2024	Công Ty TNHH Dịch Thuật Chuẩn	0107404675	Địa chỉ liên Anh - Việt, hd 142	60,000	4,800	64,800
125	1C24TYU	1790	22/02/2024	Công Ty TNHH Thương Mai Và XNK Trần Ngọc	0313404226	Điện thoại Redmi Buds 3 Lite Đen, hd 17	1,263,636	126,364	1,390,000
126	1C24TNN	793	22/02/2024	Doanh Nghiệp Tư Nhân Xăng Dầu Nguyễn Hạnh	3600962565	Xăng RON 95, hd 793	728,168	72,817	800,985
127	1K24TĐV	17758	22/02/2024	Công Ty CP Phát Hành Sách Tp. HCM - Fahasa	0304132047	Đồ dùng văn phòng, hd 17758	18,472,000	-	18,472,000
128	1C24MCP	536903	22/02/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 536903	268,000	23,040	311,040
129	1K24TAN	343486	23/02/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 343486	790,085	79,009	869,094
130	1K24TAN	344069	23/02/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 344069	1,214,915	121,482	1,336,397
131	1C24TIT	6093	23/02/2024	Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Thiên Bình	0107762787-001	Tiếp khách, hd 6093	2,930,000	234,400	3,164,400
132	1C24MYC	178446	24/02/2024	Công Ty TNHH HAIDILAO VIET NAM HOLDINGS-CNTPHCM	010832659-001	Tiếp khách, hd 178446	750,000	60,000	810,000
133	1C24TBT	97	25/02/2024	DNTN Kinh Doanh Xăng Dầu Bạch Tuyết	3901309494	Xăng RON 95, hd 97	5,650,582	565,058	6,215,640
134	1K24TAA	1514015	25/02/2024	CN Công Ty CP Thế Giới Di Động	0303217354	Máy in phun màu HP Smart Tank 210, hd	2,445,455	244,546	2,690,001
135	1C24MYC	184215	25/02/2024	Công Ty TNHH HAIDILAO VIET NAM HOLDINGS-CNTPHCM	010832659-001	Tiếp khách, hd 184215	690,000	55,200	745,200
136	1C24MBG	1868	25/02/2024	Công Ty TNHH Mộc F&B	0303202799	Tiếp khách, hd 1868	488,000	39,040	527,040
137	1C24MAP	2402	25/02/2024	Công Ty TNHH MTV Hội Nhập Phát Triển Đông Hưng	0312629241	Tiếp khách, hd 2402	133,704	10,696	144,400
138	1K24TAN	365706	26/02/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 365706	811,185	81,118	892,303
139	1C24TVT	244	27/02/2024	Công Ty TNHH TM và DV Tuấn Vạn Trường	4500598339	Tiếp khách, hd 244	734,344	61,656	796,000
140	1C24MTT	556	27/02/2024	Công Ty TNHH TM và DV SLP VN - CN Hoàn Kiếm	0109217473-003	Tiếp khách, hd 556	770,000	77,000	847,000
141	1C24TEM	536398	27/02/2024	Công Ty Cổ Phần Giao Thông Số Việt Nam	0109266459	Cước dùng bộ, hd 536398	843,012	67,441	910,453
142	1C24TYU	352	27/02/2024	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mai Dịch Vụ COSACO	0318025726	Đồ dùng văn phòng, hd 352	550,000	44,000	594,000
143	1K24TAN	380297	28/02/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 380297	833,181	83,318	916,499
144	1C24TPT	202	28/02/2024	Công Ty TNHH Thương Mai Long Phước Thịnh	0315537503	Thùng máy photocopy T2/2024, hd 27	1,527,778	122,222	1,650,000
145	1K24THT	9884	29/02/2024	Công Ty TNHH MTV Viễn Thông Quốc Tế FPT	0305793402	Cước điện thoại, hd 9884	48,249	4,825	53,074
146	1C24THT	332	29/02/2024	Viện Tin Học Doanh Nghiệp	0100148391-016	Máy in trực tuyến, hd 332	600,000	-	600,000
147	1K24TAN	401919	02/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 401919	675,156	67,516	742,672
148	1C24MCP	618066	02/03/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 618066	1,578,000	126,240	1,704,240
149	1K24TAN	418414	04/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 418414	735,673	73,567	809,240
150	1C24MAB	512035	04/03/2024	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Thương Mai Lotte VN	0304741634	Tiếp khách, hd 512035	268,519	21,481	290,000
151	1C24TAA	5857	04/03/2024	Công Ty TNHH Thương Mai GearVN	0316517394	Màn hình Viewsonic V A2732-H27, hd 58	2,227,273	222,727	2,450,000
152	1C24TMM	40	04/03/2024	Công Ty TNHH DV Du Lịch Minh Mẫn	01200434870	Màn hình Viewsonic V A2732-H27, hd 58	5,500,000	440,000	5,940,000
153	1C24TTP	37235	05/03/2024	Công Ty CP TMDV Cài Bê	010086209002	Xăng RON 95, hd 37235	636,364	63,636	700,000
154	1K24DAD	1432910	05/03/2024	Công Ty Dịch Vụ Mobifone Khu Vực 2	010086209002	Cước viễn thông, hd 1432910	61,863	6,186	68,049
155	1K24DAD	1700457	05/03/2024	Công Ty Dịch Vụ Mobifone Khu Vực 2	010086209002	Cước viễn thông, hd 1700457	60,909	6,091	67,000
156	1K24DAD	1678603	05/03/2024	Công Ty Dịch Vụ Mobifone Khu Vực 2	010086209002	Cước viễn thông, hd 1678603	44,545	4,455	49,000
157	1K24TAN	433008	06/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 433008	714,245	71,425	785,670
158	1C24TGN	800346	07/03/2024	Công Ty TNHH GRAB	0312650437	Cước phí vận chuyển, hd 800346	245,049	19,951	265,000
159	1C24TGN	806541	07/03/2024	Công Ty TNHH GRAB	0312650437	Phi quân lý T2/2024, hd 806541	13,318	1,332	14,650
160	1C24TGN	795954	07/03/2024	Công Ty TNHH GRAB	0312650437	Cước phí vận chuyển, hd 795954	25,790	2,210	28,000
161	1C24TKC	1275	07/03/2024	Công Ty Cổ Phần CAFÉ KATINAT	0316612746	Tiếp khách, hd 1275	50,000	4,000	54,000
162	1C24TKC	1274	07/03/2024	Công Ty Cổ Phần CAFÉ KATINAT	0316612746	Tiếp khách, hd 1274	50,000	4,000	54,000
163	1K24TAN	445848	08/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 445848	685,797	68,580	754,377
164	1C24TYU	688	08/03/2024	Công Ty Cổ Phần ALLTOURS	0314401806	Vé máy bay, hd 688	3,253,815	205,185	3,459,000
165	1C24MCP	680724	08/03/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 680724	2,302,000	184,160	2,486,160
166	1C24TLC	3	09/03/2024	Công Ty CP Đào Tạo Legal Forum	0317187413	Phi DV đăng ký học kỹ năng pháp lý, hd	2,880,000	230,400	3,110,400
167	1C24MYC	221819	09/03/2024	Công Ty TNHH HAIDILAO VIET NAM HOLDINGS-CNTPHCM	010832659-001	Tiếp khách, hd 221819	1,975,000	158,000	2,133,000
168	1C24MKN	6265	10/03/2024	Công Ty TNHH DV Thúc Phẩm Và Giải Khát Việt Nam	0103062754	Tiếp khách, hd 6265	408,056	32,644	440,700
169	1K24TAN	465700	11/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 465700	1,072,923	107,292	1,180,215
170	1K24TAN	484893	13/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 484893	699,862	69,986	769,848
171	1K24TAN	479612	13/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 479612	883,724	88,372	972,096
172	1C24MHC	46919	13/03/2024	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm FPT Long Châu	035275368	Đồ dùng văn phòng, hd 464919	295,454	29,546	325,000
173	1K24TAA	2020001	13/03/2024	CN Công Ty CP Thế Giới Di Động	0303217354	Máy lọc nước RO nóng lạnh tủ đứng, hd :	8,138,889	651,111	8,790,000
174	1C24MAB	579936	14/03/2024	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Thương Mai Lotte VN	0304741634	Tiếp khách, hd 579936	1,643,059	144,241	1,787,300
175	1K24TAN	497271	15/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 497271	837,423	83,742	921,165
176	1C24THT	666	15/03/2024	Viện Tin Học Doanh Nghiệp	0100148391-016	Máy in HP T2000	1,000,000	-	1,000,000
177	1C24MAB	21853	15/03/2024	CN Công Ty CP TM Nguyễn Kim-TTMS Sài Gòn	0302286281-018	Máy bơm nước đẩy cao Panasonic, hd 2	2,172,727	217,273	2,390,000
178	1C24TKN	3169	15/03/2024	Công Ty Cổ Phần Pizza Ngon	0104115527	Tiếp khách, hd 3169	647,223	51,777	699,000
179	1K24TNT	80529	16/03/2024	Chi nhánh Xăng Dầu Ninh Thuận	4200240390-011	Xăng RON 95, hd 80529	818,182	81,818	900,000
180	1K24TCD	1757	16/03/2024	CN TCT TM Kỹ Thuật Và ĐT-Cty CP Tai Bình Dương	0300649476-044	Xăng RON 95, hd 1757	192,600	19,260	211,860
181	1C24MCP	747265	16/03/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 747265	841,000	67,280	908,280
182	1C24MDK	2097	17/03/2024	Công Ty CP TMDV TT Khang Việt	0316402428	Tiếp khách, hd 2097	1,014,000	81,120	1,095,120
183	1C24TSG	117459	17/03/2024	Công Ty Cổ Phần Thương Mai Dịch Vụ Phong Vũ	0304983558	Máy in trắng đen đơn năng Brother HL, h	3,354,545	335,455	3,690,000
184	1C24MCP	768187	17/03/2024	CTY CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 768187	668,000	53,440	721,440
185	1K24TAN	516702	18/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 516702	790,916	79,092	870,008
186	1C24MPC	7341	18/03/2024	Công Ty CP Dược Phẩm Pharmacy	0311770883	Đồ dùng văn phòng, hd 7341	75,237	3,763	79,000
187	1K24TAN	525084	19/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 525084	1,000,043	100,004	1,100,047
188	1C24TYU	2168	19/03/2024	Công Ty TNHH Đầu Tư TM và DV DTH VN	0107157324	Máy tính, hd 2168	1,536,364	1,503,636	16,540,000
189	1C24MTP	9164	19/03/2024	Công Ty TNHH DV Thúc Phẩm Và Giải Khát Việt Nam	0103062754	Tiếp khách, hd 9164	225,926	18,074	244,000
190	1C24TTL	17679	20/03/2024	Công Ty TNHH TRAVELOKA Việt Nam	0313581779	Vé máy bay, hd 17679	5,886,870	470,950	6,357,820
191	1C24TTL	17680	20/03/2024	Công Ty TNHH TRAVELOKA Việt Nam	0313581779	Vé máy bay, hd 17680	5,886,870	470,950	6,357,820
192	1C24MAT	2097	20/03/2024	CN Cty CPNTM Nguyễn Kim - TTMS Nguyễn Kim Củ Chi	0302286281-054	Thiết bị văn phòng, hd 2097	462,037	36,963	499,000
193	1C24MAT	2095	20/03/2024	CN Cty CPNTM Nguyễn Kim - TTMS Nguyễn Kim Củ Chi	0302286281-054	Thiết bị văn phòng, hd 2095	369,444	29,556	399,000
194	1C24TYC	9095	20/03/2024	Công Ty Cổ Phần Pizza Ngon	0104115527	Tiếp khách, hd 9095	355,555	28,445	384,000
195	1C24TYU	2205	20/03/2024	Công Ty TNHH Đầu Tư TM và DV DTH VN	0107157324	Card màn			

10	1C24MVC	109716	13/01/2024	CTy CP Tập Đoàn Golden Gate-CN Miền Nam	0102721191001	Tiếp khách, hd 109716		1,186,000	94,880	1,280,880		
11	1C24MKA	333816	15/01/2024	Công Ty Cổ Phần King Food Market	0313403198	Tiếp khách, hd 333816		191,355	15,945	207,300		
12	1K24TAN	112069	17/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 112069		972,788	97,279	1,070,067		
13	1K24TCA	39050	26/01/2024	Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Tây Nam Bộ	1800158559	Xăng RON 95, hd 39050		447,392	44,739	492,131		
14	1C24TDV	28440	28/01/2024	Công Ty TNHH Dịch Vụ Sửa Chữa Điện Thoại Vui	0316179378	Đồ dùng văn phòng, hd 28440		560,909	56,091	617,000		
15	1C24MYC	84531	28/01/2024	Công ty TNHH HAILDAO VIET NAM HOLDINGS-CNTPHCM	0108392659-001	Tiếp khách, hd 84531		4,260,000	340,800	4,600,800		
16	1C24MCE	2517	30/01/2024	CTCP ĐT Viên Ngọc Mối-CNNH Chang Kang Kung VHM	0311854540-009	Tiếp khách, hd 2517		1,492,000	119,360	1,611,360		
17	1K24TAN	218949	31/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 218949		1,090,925	109,093	1,200,018		
18	1K24TAN	221460	31/01/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 221460		783,118	78,312	861,430		
19	1K24THC	13180	31/01/2024	Công Ty Cổ Phần Hai Bốn Bảy	0304043037	Cước chuyên phát, hd 13180		852,688	68,215	920,903		
20	1C24MCM	65199	31/01/2024	Công Ty TNHH MTV Sài Gòn CO.OP Nam Sài Gòn	0305770035	Tiếp khách, hd 65199		1,179,832	72,958	1,252,790		
21	1C24THA	734	01/02/2024	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hòa Viên	0307117671	Tiếp khách, hd 734		2,635,000	229,280	2,864,280		
22	1K24TBD	1912543	01/02/2024	CN Cty CP TM Bách Hóa Xanh-CNBHX Bình Dương	0310471746-351	Tiếp khách, hd 1912543		99,075	7,926	107,001		
23	1K24TBD	1912746	01/02/2024	CN Cty CP TM Bách Hóa Xanh-CNBHX Bình Dương	0310471746-351	Tiếp khách, hd 1912746		251,848	20,148	271,996		
24	1C24TYU	1	02/02/2024	Công Ty TNHH Công Nghệ Số Thiên Thanh	0316517651	Đồ dùng văn phòng, hd 1		1,650,000	165,000	1,815,000		
25	1K24TAN	256903	05/02/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 256903		1,368,236	136,824	1,505,060		
26	1C24MPR	7742	06/02/2024	Chi Nhánh Công Ty TNHH Cao Phong Tại Ninh Thuận	0302300845-049	Máy hút bụi Panasonic MC, hd 7742		2,840,909	284,091	3,125,000		
27	1C24THA	4708	07/02/2024	Công Ty CP Xây Dựng Và Đầu Tư TM Hoàng Hà	0106713191	Điện thoại ĐB Samsung A05 SM, hd 4708		2,717,273	271,727	2,989,000		
28	1C24TVE	110	07/02/2024	Công ty TNHH Một Thành Viên VENA ENTHUSIAST	0313483940	Tiếp khách, hd 110		9,276,432	823,623	10,100,055		
29	1C24TVE	115	08/02/2024	Công ty TNHH Một Thành Viên VENA ENTHUSIAST	0313483940	Tiếp khách, hd 115		9,668,109	831,891	10,500,000		
30	1C24MCA	1286	14/02/2024	Công Ty CP Đầu Tư Và QL Khách Sạn TNH Cần Thơ	1801682412	Thuê phòng, hd 1286		1,931,482	154,518	2,086,000		
31	1C24TAN	121	19/02/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư Kim Ngưu	0310699183	Tiếp khách, hd 121		603,900	48,312	652,212		
32	1C24TJP	27127	20/02/2024	Công Ty TNHH JPS Fashions (Việt Nam)	0314673013	Túi xách, hd 27127		1,380,620	110,450	1,491,070		
33	1C24TJP	27128	20/02/2024	Công Ty TNHH JPS Fashions (Việt Nam)	0314673013	Giày dép, hd 27128		1,380,620	110,450	1,491,070		
34	1C24MTT	555	27/02/2024	Công Ty TNHH TM và DV SLP VN - CN Hoàn Kiếm	0109217473-003	Tiếp khách, hd 555		2,170,000	173,600	2,343,600		
35	1C24TPV	91	28/02/2024	Công Ty TNHH Khắc Dầu Phước Việt	0312143571	Dầu trôn, hd 91		400,000	32,000	432,000		
36	1K24THC	33350	29/02/2024	Công Ty Cổ Phần Hai Bốn Bảy	0304043037	Cước chuyên phát, hd 33350		522,411	41,793	564,204		
37	1C24TJP	29381	04/03/2024	Công Ty TNHH JPS Fashions (Việt Nam)	0314673013	Túi xách, hd 29381		1,444,593	115,567	1,560,160		
38	1C24TTD	301	04/03/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 301		17,396,364	1,739,636	19,136,000		
39	1K24TAN	422205	05/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 422205		1,136,462	113,646	1,250,108		
40	1K24TAN	426095	05/03/2024	CN XDSG- Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV	0300555450001	Xăng RON 95, hd 426095		474,253	47,425	521,678		
41	1C24TTD	322	08/03/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 322		17,769,545	1,776,955	19,546,500		
42	1C24MYC	219108	08/03/2024	Công ty TNHH HAILDAO VIET NAM HOLDINGS-CNTPHCM	0108392659-001	Tiếp khách, hd 219108		910,000	72,800	982,800		
43	1C24MFC	188312	09/03/2024	Công ty TNHH Thời Trang & Mỹ Phẩm Âu Châu	0309300048	Gong kính, hd 188312		1,435,988	114,872	1,550,770		
44	1C24TTD	337	12/03/2024	Công Ty TNHH Thương Mại Thanh Đông	3900245350	Xăng RON 95, hd 337		1,776,955	177,695	1,954,650		
45	1C24MMK	7324	15/03/2024	Công Ty Cổ Phần HINOKO	0315852382	Tiếp khách, hd 7324		1,408,000	112,640	1,520,640		
46	1C24MMK	7325	15/03/2024	Công Ty Cổ Phần HINOKO	0315852382	Tiếp khách, hd 7325		8,000	800	8,800		
47	1C24MFC	201688	16/03/2024	Công ty TNHH Thời Trang & Mỹ Phẩm Âu Châu	0309300048	Tròng + gong kính, hd 201688		2,838,041	184,979	3,023,020		
48	1C24MFC	201860	16/03/2024	Công ty TNHH Thời Trang & Mỹ Phẩm Âu Châu	0309300048	Giày thời trang thể thao, hd 201860		2,717,301	217,384	2,934,685		
49	1C24MHR	16369	17/03/2024	Công Ty Cổ Phần TAKAHIRO	0315827587	Tiếp khách, hd 16369		2,349,000	187,920	2,536,920		
50	1C24TCC	1776	18/03/2024	Văn Phòng Công Chứng Phạm Xuân Thọ	0306197787	Phi chứng thực bản sao+ photo tài liệu, hd		44,445	3,555	48,000		
51	1C24TFN	2709	19/03/2024	Công Ty Cổ Phần TMDV Sao Phương Nam	0318148103	Tiếp khách, hd 2709		2,959,000	236,720	3,195,720		
52	1K24TDV	29878	22/03/2024	Công Ty CP Phát Hành Sách Tp. HCM - Fahasa	0304132047	Đồ dùng văn phòng, hd 29878		9,873,600	987,360	10,860,960		
53	1K24TKP	21448	23/03/2024	Công Ty CP Tàu Cao Tốc SUPERDONG-Kiên Giang-CNPQ	1700556108-006	Vé tàu, hd 21448		636,363	50,909	687,272		
54	1K24TKP	21449	23/03/2024	Công Ty CP Tàu Cao Tốc SUPERDONG-Kiên Giang-CNPQ	1700556108-006	Vé tàu, hd 21449		636,363	50,909	687,272		
55	1C24MTQ	515	23/03/2024	Công Ty Cổ Phần Bia Tuyết Q9	0317240018	Tiếp khách, hd 515		4,866,000	428,720	5,294,720		
56	1C24TAB	226691	26/03/2024	Công Ty TNHH Intrepid Việt Nam	0314483848	Đồ dùng văn phòng, hd 226691		2,299,753	229,975	2,529,728		
57	1K24TAB	37549	26/03/2024	Công Ty TNHH UNIQLO Việt Nam	0315304731	Đồng phục, hd 37549		452,778	36,222	489,000		
58	1C24TAT	16	27/03/2024	Công ty TNHH Tư Vấn - Đại Lý Thuế AC&T	0312086115	Phi dịch vụ Q1/2024, hd 16		6,111,111	488,889	6,600,000		
59	1C24MTT	5703	27/03/2024	Công Ty TNHH Anh Em Quê Nhà	0309300048	Tiếp khách, hd 5703		3,029,670	263,974	3,293,644		
60	1C24MAA	451227	28/03/2024	Công Ty TNHH MM MEGA MARKET (Việt Nam)	0302249586	Tiếp khách, hd 451227		604,666	45,370	650,036		
61	1C24TTT	11402	29/03/2024	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Thần Điển	0107762787-001	Tiếp khách, hd 11402		1,001,000	80,080	1,081,080		
62	1C24THV	3717	30/03/2024	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Dim Tu Tac	0313355963	Tiếp khách, hd 3717		512,000	43,008	555,008	Số trong phần mềm	
63	1C24TSN	1560	30/03/2024	Khách Sạn Đồi Dương	3400443301	Thuê phòng, hd 1560		2,064,815	165,185	2,230,000	lịch vi có phi 25.600	
64	1K24THT	15931	31/03/2024	Công Ty TNHH MTV Viễn Thông Quốc Tế FPT	0305783402	Cước viễn thông, hd 15931		78,940	7,894	86,834		
65	1C24MYC	288500	31/03/2024	Công ty TNHH HAILDAO VIET NAM HOLDINGS-CNTPHCM	0108392659-001	Tiếp khách, hd 288500		3,395,000	271,800	3,666,800		
66	1C24MCM	126603	31/03/2024	Công Ty TNHH MTV TM Và Dịch Vụ Sài Gòn-Phan Rang	4500280151	Tiếp khách, hd 126603		483,553	26,680	510,233		
Tổng								171.481.597	14.658.584	186.140.181	187.594.810	811-PMKT
								3.266.713.578				

3. Hàng hóa, dịch vụ dùng cho dự án đầu tư đủ điều kiện được khấu trừ thuế (**):

Tổng											
5. Hàng hóa, dịch vụ không phải tổng hợp trên tờ khai 01/GTGT:											
1	2K24TVV	5056	04/01/2024	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	0305125081	Phi khám bệnh + thuốc, hd 5056		147,111	-	147,111	
25	2K24TNN	16273	02/02/2024	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	0305125081	Tiền thuốc, hd 16273		263,648	-	263,648	
26	2K24TVV	47813	02/02/2024	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	0305125081	Phi khám bệnh + thuốc, hd 47813		154,760	-	154,760	
39	2K24TNN	27207	29/02/2024	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	0305125081	Tiền thuốc, hd 27207		312,849	-	312,849	
40	2K24TVV	79149	29/02/2024	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	0305125081	Phi khám bệnh + thuốc, hd 79149		196,666	-	196,666	
65	2K24TNN	41473	28/03/2024	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	0305125081	Tiền thuốc, hd 41473		164,780	-	164,780	
66	2K24TVV	119621	28/03/2024	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức	0305125081	Phi khám bệnh + thuốc, hd 119621		189,215	-	189,215	
Tổng								1.429.029	-	1.429.029	
								3.268.142.607	267.783.690	3.535.926.297	

Tổng giá trị HHVD mua vào phục vụ SXKD được khấu trừ thuế GTGT (**):

Tổng số thuế GTGT của HHVD mua vào đủ điều kiện được khấu trừ (**):

..... ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

Phụ lục 9: Bảng kê hóa đơn mua vào Quý 1 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **01/GTGT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2024

[02] Lần đầu: **[03]** Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRILAW

[05] Mã số thuế: 0303887461

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	<input type="checkbox"/>		
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	2.077.222
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	3.266.713.578	[24]	267.783.690
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	253.125.106
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ($[27]=[29]+[30]+[32]+[32a]$; $[28]=[31]+[33]$)	[27]	4.635.573.889	[28]	371.787.711
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	4.635.573.889	[33]	371.787.711
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0		
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra	[34]	4.635.573.889	[35]	371.787.711

Phụ lục 10: Tờ khai thuế GTGT (Mẫu số 01/GTGT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 110/2023/QH15

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2024)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRILAW

[02] Mã số thuế: 0303887461

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất	Thuế suất	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Phí thành công theo Hợp đồng số 0708/HĐPL.2022 ký ngày 08/08/2022 và thư thông báo phí dịch vụ pháp lý số 0101/2024 ký ngày 02/01/2024	500.000.000	10	8	10.000.000
2	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0603/HĐTVTX.2023 ký ngày 13/06/2023 và thư thông báo phí dịch vụ pháp lý số 0103/2024 ký n	69.000.000	10	8	1.380.000
3	50% còn lại phí dịch vụ theo Phụ lục 1, Phí tư vấn 1, điều A.(ii) theo Hợp Đồng Dịch Vụ Pháp Lý số 1103/HĐ.2022 ký ngày 17/11/2022	1.500.000.000	10	8	30.000.000
4	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý đợt 4 theo Phụ lục 5, Phụ lục 6 đính kèm Hợp Đồng Dịch Vụ Pháp Lý số 1103/HĐ.2022 ký ngày 17/11/2022	1.500.000.000	10	8	30.000.000
5	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý theo điều 2.2.2.3 theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 1102/HĐ.2023 ký ngày 10/10/2023 và thư thông báo phí dịch vụ pháp lý số	245.000.000	10	8	4.900.000
6	Đợt 2: 50% còn lại phí tham gia tố tụng sơ thẩm theo Phụ lục 0112/2023 đính kèm theo Hợp đồng số 0604/HĐTVPLTX/2023/TRILAW-EVN SPC ký ngày 22/05/2023	65.000.000	10	8	1.300.000
7	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý theo Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý số 1201/HĐ.2024	25.000.000	10	8	500.000
8	Dịch vụ tư vấn pháp lý về lao động (phần còn lại sau khi trừ tiền nhận trước đợt 1) theo hợp đồng số 1105/HĐ.2023	7.500.000	10	8	150.000

9	Dịch vụ tư vấn pháp lý về lao động (phần còn lại sau khi trừ tiền nhận trước đợt 1) theo hợp đồng số 1101/HĐ.2023	7.500.000	10	8	150.000
10	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0601.HDTVPLTX2022	3.000.000	10	8	60.000
11	Dịch vụ tư vấn pháp lý về lao động theo hợp đồng số 0101/HĐ.2024	13.888.889	10	8	277.778
12	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0805/HĐ.2022 ký ngày 29/08/2022 (Legal retainer service fee, 2023)	117.725.000	10	8	2.354.500
13	100% phí tham gia tổ tụng sơ thẩm theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0102/HĐ.2024	30.000.000	10	8	600.000
14	Phí dịch vụ 1 theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0201/HĐ.2024 ký ngày 28/02/2024	2.500.000	10	8	50.000
15	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý cho dịch vụ 2 theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0707/HĐ.2023 (Consulting fee Service 2 of the Legal Service Agreement No. 0	60.000.000	10	8	1.200.000

1/2

16	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý theo Hợp đồng tư vấn pháp lý thường xuyên số 2808/HĐTVTX.2023	62.700.000	10	8	1.254.000
17	50% còn lại phí tham gia tổ tụng theo Phụ lục hợp đồng số 03 ký ngày 21/03/2023 đính kèm Hợp đồng tư vấn pháp lý số 0309/HĐ.2021 ký ngày 26/03/2021 và	15.000.000	10	8	300.000
18	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý theo Hợp đồng tư vấn pháp luật thường xuyên số 0606/HĐTVTX.2023 ký ngày 09/06/2023	6.000.000	10	8	120.000
19	Phí thành công theo hợp đồng pháp lý số 2021SHS009863 ký ngày 08/09/2021, dự án Mỹ Văn theo debit note số 0204/2024 ký ngày 27/02/2024	27.000.000	10	8	540.000
20	Đợt 2: 50% còn lại phí tư vấn dịch vụ theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 1103/HĐ.2023 ký ngày 01/12/2023	61.250.000	10	8	1.225.000
21	Đợt 1: 50% phí dịch vụ pháp lý theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0202/HĐ.2024 ký ngày 07/03/2024	40.000.000	10	8	800.000
22	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý theo Thư chào phí số 0210/2022/CF ký ngày 03/10/2022 (Legal service fee of Proposal No.0210/2022/CF signed October 03th, 20	122.420.000	10	8	2.448.400
23	Phí dịch vụ tư vấn pháp lý theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0603/HĐTVTX.2023 ký ngày 13/06/2023 và thư thông báo phí dịch vụ pháp lý số 0310/2024 ký n	48.000.000	10	8	960.000
24	Phí tham gia tổ tụng sơ thẩm theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0711/HĐ.2023 ký ngày 02/08/2023	60.000.000	10	8	1.200.000
Tổng cộng:		4.588.483.889			91.769.678

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

Ngày 27 tháng 04 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Phạm Minh Hoàng

 Ký điện tử bởi: Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn Trilaw.

Phụ lục 10: Giảm thuế GTGT theo NQ số 110/2023/QH15

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quốc hội (2008), Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 do Quốc hội ban hành.

Chính phủ (2021), Nghị định 126/2021/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/12/2021.

Nguyễn Tấn Hùng (2023), Tài chính – Kế toán, Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh.

Bộ Tài Chính (2021), Thông tư 80/2021/TT-BTC do Bộ Tài Chính Việt Nam ban hành.

Khoa TCKT_NTTU

VÕ THỊ KIM NGA 2100001935 - KL.K21.docx

- khóa luận
- khóa luận
- Nguyen Tat Thanh University

Thông tin chi tiết về tài liệu

ID bài nộp

trn:oid::1:2991302057

133 Trang

Ngày nộp

15:05 GMT+7 27 thg 8, 2024

16.906 Từ

Ngày tải xuống

15:13 GMT+7 27 thg 8, 2024

61.364 Ký tự

Tên tệp

VÕ_THỊ_KIM_NGA_2100001935_-_KL.K21.docx

Kích cỡ tệp

59.5 MB




29% Tính tương đồng nói chung

Tổng cộng của tất cả các kết quả trùng khớp, bao gồm cả các nguồn trùng lặp, cho mỗi c...

Đã lọc khỏi Báo cáo

- ▶ Mục lục tham khảo
- ▶ Văn bản được trích dẫn
- ▶ Văn bản được trích dẫn
- ▶ Kết quả trùng khớp nhỏ (ít hơn 15 từ)

Nguồn hàng đầu

- 21%  Nguồn Internet
- 6%  Ấn bản
- 27%  Bài tập được nộp (bài của học sinh)

Cờ chỉ báo về tính toàn vẹn




0 cờ chỉ báo về tính toàn vẹn để đánh giá

Không phát hiện thấy văn bản nào nghi ngờ là ngụy tạo.

Các thuật toán trong hệ thống của chúng tôi xem xét kỹ lưỡng một tài liệu để phát hiện sự không nhất quán khiến cho tài liệu đó khác với một bài nộp bình thường. Nếu nhận thấy điều gì lạ, chúng tôi sẽ gắn cờ để bạn xem xét.

Cờ không nhất thiết là dấu hiệu chỉ báo có vấn đề. Tuy nhiên, bạn nên chú ý vào phần đó để xem xét thêm.

Nguồn hàng đầu

- 21%  Nguồn Internet
- 6%  Ấn bản
- 27%  Bài tập được nộp (bài của học sinh)

Nguồn hàng đầu

Các nguồn có số lượng kết quả trùng khớp cao nhất trong bài nộp. Các nguồn chéo sẽ không được hiển thị.

1	Bài của học viên	Banking University of Ho Chi Minh City	5%
2	Bài của học viên	Foreign Trade University	4%
3	Internet	cms.luatvietnam.vn	3%
4	Internet	mof.gov.vn	2%
5	Internet	luanvan.org	2%
6	Bài của học viên	Yersin University of Da Lat	2%
7	Internet	kiemtoan.vn102.space	2%
8	Bài của học viên	Da Nang University of Economics	1%
9	Bài của học viên	Nha Trang University	1%
10	Internet	lib.hpu.edu.vn	1%
11	Bài của học viên	Ho Chi Minh University of Technology and Education	1%

12	Internet	www.slideshare.net	1%
13	Bài của học viên	Hoa Sen University	1%
14	Bài của học viên	Academy of Finance	1%
15	Bài của học viên	Cong Doan University	1%
16	Bài của học viên	National Economics University	0%
17	Internet	luatthienma.com.vn	0%
18	Bài của học viên	Vietnam Maritime University	0%
19	Bài của học viên	Thuong Mai University	0%
20	Internet	text.123docz.net	0%
21	Internet	s1.downloadmienphi.net	0%
22	Bài của học viên	University of Finance - Marketing	0%
23	Internet	hethongphapluatvietnam.net	0%
24	Internet	phapluatcongdong.vn	0%
25	Internet	thegioiluat.vn	0%

26	Xuất bản	Ton Duc Thang University	0%
27	Internet	demo.luatvietnam.vn	0%
28	Internet	vietbaocaothuctap.net	0%
29	Internet	www.zbook.vn	0%